|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY (SỬA ĐỔI)**

**VỚI LUẬT PHÒNG CHỐNG MA TÚY NĂM 2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2021** | **LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY (SỬA ĐỔI)** | **THUYẾT MINH** |
| **Chương I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** | **Chương I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Luật này quy định về phòng, chống ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Luật này quy định về phòng, chống ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Chất ma túy* là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành.  2. *Chất gây nghiện* là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.  3. *Chất hướng thần* là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.  4. *Tiền chất* là hóa chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy được quy định trong danh mục tiền chất do Chính phủ ban hành.  5. *Thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất* là thuốc thú y có chứa các chất được quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều này.  6. *Cây có chứa chất ma túy* là cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.  7. *Phòng, chống ma túy* là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.  8. *Tệ nạn ma túy* là việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.  9. *Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy* là việc cho phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích khác.  10. *Người sử dụng trái phép chất ma túy* là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.  11. *Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể* là việc thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nhằm xác định chất ma túy trong cơ thể thông qua mẫu nước tiểu, mẫu máu hoặc các mẫu vật khác của cơ thể người.  12. *Người nghiện ma túy* là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.  13. *Cai nghiện ma túy* là quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp người nghiện ma túy dừng sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép các chất này.  14. *Cơ sở cai nghiện ma túy* là cơ sở được thành lập để thực hiện đầy đủ quy trình cai nghiện theo quy định của Luật này, bao gồm cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. | **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Chất ma túy* là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành.  2. *Chất gây nghiện* là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.  3. *Chất hướng thần* là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.  4. *Tiền chất* là hóa chất ~~không thể thiếu được~~ ***thường được sử dụng*** trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy được quy định trong danh mục tiền chất do Chính phủ ban hành.  5. *Thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất* là thuốc thú y có chứa các chất được quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều này.  ***6. Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa chất ma túy, tiền chất là thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa các chất được quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều này.***  ~~6~~***7***. *Cây có chứa chất ma túy* là cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.  ~~7~~***8***. *Phòng, chống ma túy* là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.  ~~8~~***9***. *Tệ nạn ma túy* là việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.  ~~9~~***10***. *Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy* là việc cho phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích khác.  ~~10~~***11***. *Người sử dụng trái phép chất ma túy* là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.  ~~11~~***12***. *Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể* là việc thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nhằm xác định chất ma túy trong cơ thể thông qua mẫu nước tiểu, mẫu máu hoặc các mẫu vật khác của cơ thể người.  ~~12~~***13***. *Người nghiện ma túy* là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.  ~~13~~***14***. *Cai nghiện ma túy* là quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp người nghiện ma túy dừng sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép các chất này.  ~~14.~~ *~~Cơ sở cai nghiện ma túy~~* ~~là cơ sở được thành lập để thực hiện đầy đủ quy trình cai nghiện theo quy định của Luật này, bao gồm cơ sở cai nghiện ma túy công lập~~~~và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.~~ | *-* Thay thế cụm từ *“không thể thiếu được”* bằng cụm từ *“thường được sử dụng”*,vì các hóa chất có thể sử dụng để sản xuất ma túy rất đa dạng, có thể thay thế nhau nên chỉnh sửa đảm bảo tính chính xác và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp chất gây nghiện, chất hướng thần năm 1988.  - Bổ sung khoản 6 *“thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa chất ma túy, tiền chất”*, vì hiện nay thức ăn chăn nuôi, thức ăn thuỷ sản chứa tiền chất chưa được quy định trong luật dẫn đến vướng mắc trong hoạt động quản lý, cấp phép của cơ quan chức năng. Nhu cầu xuất khẩu, nhập khẩu các loại thức ăn chăn nuôi trên cũng rất cao nhưng chưa có hành lang pháp lý để thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu. Do đó, cần bổ sung “thức ăn chăn nuôi” và “thức ăn thuỷ sản” có chứa chất ma tuý, tiền chất vào trong Luật Phòng, chống ma túy để kiểm soát chặt chẽ và tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển kinh tế.  *-* Bỏ giải thích từ ngữ về *Cơ sở cai nghiện ma túy (khoản 14)*, vì nội dung được quy định thành một điều riêng về Cơ sở cai nghiện ma túy *(Điều 27)*. |
| **Điều 3. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy**  1. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ma túy; kết hợp với phòng, chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.  2. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống ma túy; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy.  3. Ưu tiên nguồn lực phòng, chống ma túy cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, khu vực biên giới và địa bàn phức tạp về ma túy.  4. Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, địa bàn hoạt động theo quy định của Chính phủ.  5. Bảo vệ, hỗ trợ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy.  6. Quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.  7. Bảo đảm kinh phí cai nghiện ma túy bắt buộc; hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy tự nguyện, kinh phí quản lý sau cai nghiện ma túy.    8. Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy, phòng, chống tái nghiện ma túy được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.  9. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ cao trong phòng, chống ma túy.  10. Khen thưởng cá nhân, tổ chức, cơ quan có thành tích trong phòng, chống ma túy. | **Điều 3. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy**  1. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ma túy; kết hợp với phòng, chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.  2. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống ma túy; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy.  3. Ưu tiên nguồn lực phòng, chống ma túy cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ~~vùng sâu, vùng xa,~~ hải đảo, khu vực biên giới***, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*** và địa bàn phức tạp về ma túy ***theo quy định của Chính phủ***.  4. Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, địa bàn hoạt động theo quy định của Chính phủ.  5. Bảo vệ, hỗ trợ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy.  6. Quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện ma túy, điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế; khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.  7. Bảo đảm kinh phí cai nghiện ma túy ~~bắt buộc~~ ***tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng***; hỗ trợ ***kinh phí*** ***quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy,*** kinh phí cai nghiện ma túy ~~tự nguyện~~ ***ngoài công lập***, kinh phí quản lý sau cai nghiện ma túy.  8. Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy, phòng, chống tái nghiện ma túy được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.  9. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ cao trong phòng, chống ma túy.  10. Khen thưởng cá nhân, tổ chức, cơ quan có thành tích trong phòng, chống ma túy. | - Tại khoản 6, bỏ cụm từ *“các chất dạng thuốc phiện”* để bảo đảm việc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế không chỉ đối với các chất dạng thuốc phiện mà bao gồm cả các chất ma túy khác. Đồng thời, bỏ cụm từ này tại các điều khác để bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong dự thảo Luật.  - Tại khoản 7, chỉnh lý kỹ thuật để phân định rõ việc bảo đảm, hỗ trợ kinh phí theo hiện hành: Bảo đảm kinh phí cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng (do các cơ quan nhà nước thành lập, trực tiếp quản lý); hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy ngoài công lập (không phải do cơ quan nhà nước thành lập, quản lý trực tiếp). Ngoài ra, trong công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, một trong những nội dung quan trọng là tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, mà khoản 3 Điều 22 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định Nhà nước bảo đảm kinh phí xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Do đó, để bảo đảm thống nhất trong Luật Phòng, chống ma túy, bổ sung quy định hỗ trợ kinh phí quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. |
| **Điều 4. Nguồn tài chính cho phòng, chống ma túy**  1. Ngân sách nhà nước.  2. Nguồn tài trợ, viện trợ, đầu tư, tặng cho của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.  3. Chi trả của gia đình, người nghiện ma túy.  4. Các nguồn tài chính hợp pháp khác. | **Điều 4. Nguồn tài chính cho phòng, chống ma túy**  1. Ngân sách nhà nước.  2. Nguồn tài trợ, viện trợ, đầu tư, tặng cho của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.  3. Chi trả của ~~gia đình,~~ người nghiện ma túy***, gia đình của họ***.  4. Các nguồn tài chính hợp pháp khác. | Chỉnh lý kỹ thuật tại khoản 3 Điều 4 như sau: “Chi trả của người nghiện ma túy***,*** *gia đình của họ*” để bảo đảm kỹ thuật trình bày. |
| **Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm**  1. Trồng cây có chứa chất ma túy, hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma túy.  2. Nghiên cứu, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.  3. Chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.  4. Giao nhận, quản lý, kiểm soát, lưu giữ, cấp phát, bảo quản chất ma túy, tiền chất trái quy định của pháp luật; cho phép người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần trái quy định của pháp luật.  5. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy; chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy.  6. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.  7. Chống lại hoặc cản trở việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định tình trạng nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.  8. Trả thù hoặc cản trở người thực thi nhiệm vụ phòng, chống ma túy, người tham gia phòng, chống ma túy.  9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  10. Hướng dẫn sản xuất, hướng dẫn sử dụng trái phép chất ma túy; quảng cáo, tiếp thị chất ma túy.  11. Kỳ thị người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.  12. Các hành vi bị nghiêm cấm khác do luật định liên quan đến ma túy. | **Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm**  1. Trồng cây có chứa chất ma túy, hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma túy.  2. Nghiên cứu, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y***, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản*** có chứa chất ma túy, tiền chất.  3. Chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y***, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản*** có chứa chất ma túy, tiền chất.  4. Giao nhận, quản lý, kiểm soát, lưu giữ, cấp phát, bảo quản chất ma túy, tiền chất trái quy định của pháp luật; cho phép người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần trái quy định của pháp luật.  5. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy; chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy.  6. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.  7. Chống lại hoặc cản trở việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định tình trạng nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.  8. Trả thù hoặc cản trở người thực thi nhiệm vụ phòng, chống ma túy, người tham gia phòng, chống ma túy.  9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  10. Hướng dẫn sản xuất, hướng dẫn sử dụng trái phép chất ma túy; quảng cáo, tiếp thị chất ma túy.  11. Kỳ thị người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.  12. Các hành vi bị nghiêm cấm khác do luật định liên quan đến ma túy. | - Bổ sung “thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản” tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 theo lý do nêu tại nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 |
| **Chương II**  **TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG MA TÚY** | **Chương II**  **TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG MA TÚY** |  |
| **Điều 6. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình**  1. Tuyên truyền, giáo dục thành viên trong gia đình, người thân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý, ngăn chặn thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  2. Thực hiện đúng chỉ định của người có thẩm quyền về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.  3. Hợp tác với cơ quan chức năng trong đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; tham gia hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; theo dõi, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy. | **Điều 6. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình**  1. Tuyên truyền, giáo dục thành viên trong gia đình, người thân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý, ngăn chặn thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  2. Thực hiện đúng chỉ định của người có thẩm quyền về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.  3. Hợp tác với cơ quan chức năng trong đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; ***quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy;*** tham gia hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế; theo dõi, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy. | Bổ sung “quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy” vào trách nhiệm của cá nhân, gia đình tại khoản 3 Điều 6 và của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác tại khoản 3 Điều 10 để bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 25 về trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. |
| **Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước**  1. Tổ chức phòng, chống ma túy trong cơ quan, đơn vị; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy; tuyên truyền, vận động Nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy.  2. Tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy tại các vùng xóa bỏ cây có chứa chất ma túy. | **Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước**  1. Tổ chức phòng, chống ma túy trong cơ quan, đơn vị; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy; tuyên truyền, vận động Nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy.  2. Tổ chức thực hiện chủ trương ***của Đảng***, chính sách của Nhà nước về quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy tại các vùng xóa bỏ cây có chứa chất ma túy. | Chỉnh lý kỹ thuật tại khoản 2 Điều 7 cho phù hợp “chủ trương *của Đảng*, chính sách của Nhà nước”. |
| **Điều 8. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục**  1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy.  3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên sử dụng trái phép chất ma túy. | **Điều 8. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục**  1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy.  3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên sử dụng trái phép chất ma túy. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan báo chí**  Cơ quan báo chí có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy. | **Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan báo chí**  Cơ quan báo chí có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 10. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác**  1. Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy trong Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia phòng, chống ma túy và thực hiện các phong trào phòng, chống ma túy.  2. Phòng ngừa, ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  3. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, cơ quan có thẩm quyền vận động người nghiện ma túy thực hiện biện pháp cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; tham gia cảm hóa, giáo dục, dạy nghề, tìm việc làm và giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy. | **Điều 10. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác**  1. Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy trong Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia phòng, chống ma túy và thực hiện các phong trào phòng, chống ma túy.  2. Phòng ngừa, ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  3. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, cơ quan có thẩm quyền vận động người nghiện ma túy thực hiện biện pháp cai nghiện ma túy, điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế; ***quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy;*** tham gia cảm hóa, giáo dục, dạy nghề, tìm việc làm và giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy. | Bổ sung “quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy” vào trách nhiệm của cá nhân, gia đình tại khoản 3 Điều 6 và của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác tại khoản 3 Điều 10 để bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 25 về trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. |
| **Điều 11. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy**  1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy bao gồm:  a) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân;  b) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam và Hải quan.  2. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy.  3. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam, Hải quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan công an, cơ quan, tổ chức khác có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy tại khu vực hoặc địa bàn quản lý, kiểm soát.  4. Trên cùng một địa bàn khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan thì cơ quan phát hiện trước có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền do pháp luật quy định; trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì chuyển giao hồ sơ, người, tang vật vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền chủ trì giải quyết.  5. Chính phủ quy định việc phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy. | **Điều 11. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy**  1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy bao gồm:  a) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân;  b) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam và Hải quan.  2. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy.  3. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam, Hải quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan công an, cơ quan, tổ chức khác có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy tại khu vực hoặc địa bàn quản lý, kiểm soát.  4. Trên cùng một địa bàn khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan thì cơ quan phát hiện trước có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền do pháp luật quy định; trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì chuyển giao hồ sơ, người, tang vật vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền chủ trì giải quyết.  5. Chính phủ quy định việc phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Chương III**  **KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP  LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY** | **Chương III**  **KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP  LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY** |  |
| **Điều 12. Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy**  1. Hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy là hoạt động được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép, bao gồm:  a) Nghiên cứu, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất chất ma túy (không bao gồm trồng cây có chứa chất ma túy), tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất;  b) Vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất;  c) Nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.  2. Hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy quy định tại khoản 1 Điều này được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. | **Điều 12. Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy**  1. Hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy là hoạt động được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép, bao gồm:  a) Nghiên cứu, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất chất ma túy (không bao gồm trồng cây có chứa chất ma túy), tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc ~~và~~***,*** thuốc thú y***, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản*** có chứa chất ma túy, tiền chất;  b) Vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc ~~và~~***,*** thuốc thú y, ***thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản*** có chứa chất ma túy, tiền chất;  c) Nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc ~~và~~***,*** thuốc thú y, ***thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản*** có chứa chất ma túy, tiền chất.  2. Hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy quy định tại khoản 1 Điều này được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. | Bổ sung “thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản” tại khoản 1 Điều 12 theo lý do nêu tại nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 2. |
| **Điều 13. Kiểm soát hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất chất ma túy, tiền chất**  1. Hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất chất ma túy (không bao gồm trồng cây có chứa chất ma túy), tiền chất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo dõi, kiểm tra, giám sát.  2. Chính phủ quy định cơ quan có thẩm quyền cho phép, trình tự, thủ tục cho phép, việc theo dõi, kiểm tra, giám sát quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều 13. Kiểm soát hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất chất ma túy, tiền chất**  1. Hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất chất ma túy (không bao gồm trồng cây có chứa chất ma túy), tiền chất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo dõi, kiểm tra, giám sát.  2. Chính phủ quy định cơ quan có thẩm quyền cho phép, trình tự, thủ tục cho phép, việc theo dõi, kiểm tra, giám sát quy định tại khoản 1 Điều này. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 14. Kiểm soát hoạt động vận chuyển chất ma túy, tiền chất**  1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì được vận chuyển chất ma túy, tiền chất; khi thực hiện việc vận chuyển phải đóng gói, niêm phong theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, có biện pháp bảo vệ an toàn, không để bị thất thoát trong quá trình vận chuyển và chịu sự theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 14. Kiểm soát hoạt động vận chuyển chất ma túy, tiền chất**  1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì được vận chuyển chất ma túy, tiền chất; khi thực hiện việc vận chuyển phải đóng gói, niêm phong theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, có biện pháp bảo vệ an toàn, không để bị thất thoát trong quá trình vận chuyển và chịu sự theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 15. Kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc**  Việc kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thực hiện theo quy định của pháp luật về dược, trừ hoạt động quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 17 của Luật này. | **Điều 15. Kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc**  Việc kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thực hiện theo quy định của pháp luật về dược, trừ hoạt động quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 17 của Luật này. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 16. Kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**  Việc kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất thực hiện theo quy định của Chính phủ. | **Điều 16. Kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc thú y*, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản* có chứa chất ma túy, tiền chất**  Việc kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc thú y***, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản*** có chứa chất ma túy, tiền chất thực hiện theo quy định của Chính phủ. | Bổ sung “thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản” tại Điều 16 theo lý do nêu tại nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 2. |
| **Điều 17. Kiểm soát hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc**  1. Các hoạt động sau đây phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép:  a) Nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy, tiền chất;  b) Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc.  2. Hoạt động quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Cơ quan, tổ chức thực hiện việc quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 17. Kiểm soát hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc**  1. Các hoạt động sau đây phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép:  a) Nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy, tiền chất;  b) Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc.  2. Hoạt động quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Cơ quan, tổ chức thực hiện việc quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 18. Lập hồ sơ các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy**  Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiến hành hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này có trách nhiệm lập hồ sơ và báo cáo theo quy định của Chính phủ. | **Điều 18. Lập hồ sơ các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy**  Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiến hành hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này có trách nhiệm lập hồ sơ và báo cáo theo quy định của Chính phủ. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 19. Kiểm soát hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy vì mục đích quốc phòng, an ninh**  Hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, tồn trữ, bảo quản, sử dụng, nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất vì mục đích quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ. | **Điều 19. Kiểm soát hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy vì mục đích quốc phòng, an ninh**  Hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, tồn trữ, bảo quản, sử dụng, nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y***, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản*** có chứa chất ma túy, tiền chất vì mục đích quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ. | Bổ sung “thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản” tại Điều 19 theo lý do nêu tại nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 |
| **Điều 20. Kiểm soát thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất vì mục đích sơ cứu, cấp cứu trong cuộc hành trình, du lịch quốc tế, điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh**  1. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất dự phòng cho việc sơ cứu, cấp cứu trên tàu thủy, tàu bay, tàu hỏa, ô tô hoặc các phương tiện vận tải khác trong cuộc hành trình, du lịch quốc tế không bị coi là mang hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.  Người chỉ huy, người điều khiển phương tiện vận tải có trách nhiệm khai báo với cơ quan Hải quan của Việt Nam, giải trình về số lượng thuốc đã sử dụng, áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp để ngăn chặn việc sử dụng không đúng mục đích hoặc vận chuyển trái phép các thuốc đó và chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.  2. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ và chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. | **Điều 20. Kiểm soát thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất vì mục đích sơ cứu, cấp cứu trong cuộc hành trình, du lịch quốc tế, điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh**  1. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất dự phòng cho việc sơ cứu, cấp cứu trên tàu thủy, tàu bay, tàu hỏa, ô tô hoặc các phương tiện vận tải khác trong cuộc hành trình, du lịch quốc tế không bị coi là mang hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.  Người chỉ huy, người điều khiển phương tiện vận tải có trách nhiệm khai báo với cơ quan Hải quan của Việt Nam, giải trình về số lượng thuốc đã sử dụng, áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp để ngăn chặn việc sử dụng không đúng mục đích hoặc vận chuyển trái phép các thuốc đó và chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.  2. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ và chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 21. Xử lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất thu giữ trong vụ việc vi phạm pháp luật**  Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất bị thu giữ trong các vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính được xử lý theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. | **Điều 21. Xử lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y*, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản* có chứa chất ma túy, tiền chất thu giữ trong vụ việc vi phạm pháp luật**  Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y***, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản*** có chứa chất ma túy, tiền chất bị thu giữ trong các vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính được xử lý theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. | Bổ sung “thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản” tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5, khoản 1 Điều 12, Điều 16, Điều 19, Điều 21 theo lý do nêu tại nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 2. |
| **Chương IV**  **QUẢN LÝ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY** | **Chương IV**  **QUẢN LÝ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY** |  |
| **Điều 22. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể**  1. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:  a) Người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;  b) Người mà cơ quan, người có thẩm quyền có căn cứ cho rằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;  c) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý;  d) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đang cai nghiện ma túy; đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.  2. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tiến hành xét nghiệm chất ma túy theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có chuyên môn xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.  Trường hợp có kết quả xét nghiệm dương tính thì gửi ngay kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có kết quả xét nghiệm dương tính cư trú, trừ trường hợp người đó đang cai nghiện ma túy bắt buộc.  3. Nhà nước bảo đảm kinh phí xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều 22. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể**  1. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:  a) Người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;  b) Người mà cơ quan, người có thẩm quyền có căn cứ cho rằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;  c) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý;  d) Người ~~đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;~~ đang cai nghiện ma túy; đang điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.  2. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tiến hành xét nghiệm chất ma túy theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có chuyên môn xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với ***người thuộc*** các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.  ***Trường hợp người bị yêu cầu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể không chấp hành thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có quyền áp dụng biện pháp áp giải người vi phạm đến địa điểm xét nghiệm để tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.***  Trường hợp có kết quả xét nghiệm dương tính ***với chất ma túy*** thì gửi ngay kết quả đến ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân~~ ***Trưởng Công an*** cấp xã nơi người có kết quả xét nghiệm dương tính ***với chất ma túy*** cư trú, trừ trường hợp người đó đang cai nghiện ma túy bắt buộc.  3. Nhà nước bảo đảm kinh phí xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này. | Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 quy định để khắc phục tình trạng người nghiện không hợp tác với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu xét nghiệm chất ma túy.  Sửa đổi thẩm quyền từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” sang “Trưởng Công an cấp xã” nhận kết quả xét nghiệm dương tính của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho phù hợp với việc thay đổi thẩm quyền quản lý quy định tại Điều 23. |
| **Điều 23. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy**  1. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là biện pháp phòng ngừa nhằm giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật của họ.  Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý hành chính.  2. Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định quản lý.  3. Nội dung quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm:  a) Tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy;  b) Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể;  c) Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.  4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xét nghiệm dương tính của người cư trú tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương.    5. Trong thời hạn quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây:  a) Người sử dụng trái phép chất ma túy được xác định là người nghiện ma túy;  b) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;  c) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng;  d) Người sử dụng trái phép chất ma túy phải thi hành án phạt tù;  đ) Người sử dụng trái phép chất ma túy trong danh sách quản lý chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích.  6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 23. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy**  1. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là biện pháp phòng ngừanhằm giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật của họ. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý hành chính.  2. Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm kể từ ngày ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã~~ ra quyết định quản lý.  ***3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương.***  ***4. Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:***  ~~4.~~***a)*** Trong thời hạn ~~03 ngày làm việc~~ ***24 giờ*** kể từ ngày nhận được kết quả xét nghiệm dương tính ***với chất ma túy*** của người cư trú tại địa phương, ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã~~ ***Trưởng Công an*** ***cấp xã*** có trách nhiệm ra quyết định và ~~tổ chức~~ ***thực hiện*** quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương.  ~~3. Nội dung quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm:~~  b) ***Thực hiện*** ***quản lý cư trú; triệu tập;*** ~~Xét~~***xét*** nghiệm chất ma túy trong cơ thể; ***phòng ngừa,*** ***ngăn chặn hành vi gây mất an ninh, trật tự của người sử dụng trái phép chất ma túy***.  ~~c) Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.~~  ~~a~~***c***) ***Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân*** ~~Tư~~***tư*** vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy;  5. Trong thời hạn quản lý, ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã~~ ***Trưởng Công an cấp xã*** ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây:  a) Người sử dụng trái phép chất ma túy ~~được xác định là người nghiện ma túy~~ ***thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở cai nghiện ma túy***;  ~~b) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;~~  c) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; ***biện pháp xử lý chuyển hướng giáo dục tại trường giáo dưỡng;***  d) Người sử dụng trái phép chất ma túy phải ~~thi~~ ***chấp*** hành án phạt tù;  đ) Người sử dụng trái phép chất ma túy trong danh sách quản lý chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích.  ***6. Đối với người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định, sau khi xác định tình trạng nghiện kết luận người đó không nghiện ma túy thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã nơi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã nơi người sử dụng trái phép chất ma túy đăng ký thường trú thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.***  ***Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy được gửi ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã nơi người sử dụng trái phép chất ma túy đăng ký thường trú để phối hợp quản lý.***  ***Trưởng Công an cấp xã nơi người sử dụng trái phép chất ma túy đăng ký thường trú thực hiện quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 26 của Luật này.***  ~~6~~***7***. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:  - Phân định thẩm quyền của “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” và “Trưởng Công an cấp xã” trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy cho phù hợp với việc thay đổi thẩm quyền quản lý và tổ chức thực hiện, lý do: tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, Trưởng Công an cấp xã trực tiếp chịu trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý người nghiện ma tuý. Việc Trưởng Công an xã trực tiếp ra quyết định và thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý sẽ giảm các thủ tục báo cáo và thời gian ra quyết định nhưng vẫn đảm bảo trách nhiệm giúp Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý.  - Bổ sung một số nội dung quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (gồm quản lý cư trú, triệu tập và phòng ngừa hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội của người sử dụng trái phép chất ma túy), nhằm khắc phục tình trạng người nghiện ma túy không khai báo khi hoàn thành cai nghiện, bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác quản lý sau cai và lập hồ sơ đưa vào danh sách quản lý sau cai; đồng thời, không chỉ ngăn chặn khi có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội mà còn thực hiện các biện pháp phòng ngừa không để xảy ra các hành vi này. Các nội dung này liên quan đến quyền công dân nên phải được quy định trong Luật và các nội dung quản lý này đang được quy định tại Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.  - Bổ sung quy định về biện pháp xử lý chuyển hướng giáo dục tại trường giáo dưỡng đảm bảo đồng bộ với quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.  - Bổ sung quy định quản lý đối với người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định, sau khi xác định tình trạng nghiện kết luận người đó không nghiện ma túy, do Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 chưa có quy định đối với trường hợp này. Theo đó, thẩm quyền quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với trường hợp này là Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an cấp xã nơi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an cấp xã nơi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã nơi người sử dụng trái phép chất ma túy đăng ký thường trú để thực hiện các biện pháp quản lý họ. |
| **Điều 24. Trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy**  1. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình cho công an cấp xã nơi cư trú.  2. Chấp hành việc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã. | **Điều 24. Trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy**  1. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về ***chất ma túy do đâu mà có,*** hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình cho ~~c~~***C***ông an cấp xã ~~nơi cư trú~~ ***và cơ quan có thẩm quyền***.  2. Chấp hành việc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, ***Công an cấp xã.*** | Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:  - Tại khoản 1, bổ sung trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy cung cấp thông tin về chất ma túy do đâu mà có để truy nguyên nguồn gốc chất ma túy từ người sử dụng trái phép chất ma túy phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung cơ quan có thẩm quyền được cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về nguồn gốc chất ma túy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan…).  - Tại khoản 2, bổ sung trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy phải chấp hành việc quản lý của Công an cấp xã cho phù hợp với việc bổ sung thẩm quyền quản lý của Công an cấp xã. |
| **Điều 25. Trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy**  1. Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm sau đây:  a) Quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;  b) Cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy cho công an cấp xã nơi người đó cư trú;  c) Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;  d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.  2. Cơ quan, tổ chức nơi người sử dụng trái phép chất ma túy làm việc, cộng đồng nơi người sử dụng trái phép chất ma túy sinh sống có trách nhiệm sau đây:  a) Động viên, giúp đỡ, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;  b) Phối hợp với gia đình, cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. | **Điều 25. Trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy**  1. Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm sau đây:  a) Quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;  b) Cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy cho công an cấp xã nơi người đó cư trú;  c) Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;  d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.  2. Cơ quan, tổ chức nơi người sử dụng trái phép chất ma túy làm việc, cộng đồng nơi người sử dụng trái phép chất ma túy sinh sống có trách nhiệm sau đây:  a) Động viên, giúp đỡ, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;  b) Phối hợp với gia đình, cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 26. Lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy**  1. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương.  2. Khi người sử dụng trái phép chất ma túy thay đổi nơi cư trú thì công an cấp xã nơi chuyển đi có trách nhiệm thông báo cho công an cấp xã nơi chuyển đến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đó chuyển khỏi địa phương để đưa vào danh sách và tiếp tục quản lý.  3. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp đưa ra khỏi danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây:  a) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này;  b) Người sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp dừng quản lý quy định tại khoản 5 Điều 23 của Luật này;  c) Người sử dụng trái phép chất ma túy chuyển đến cư trú ở địa phương khác. | **Điều 26. Lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy**  1. Công an cấp xã ~~giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp~~ lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương.  2. Khi người sử dụng trái phép chất ma túy thay đổi nơi cư trú thì ~~công~~***Công*** an cấp xã nơi chuyển đi có trách nhiệm thông báo cho ~~công~~***Công*** an cấp xã nơi chuyển đến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đó chuyển khỏi địa phương để đưa vào danh sách và tiếp tục quản lý.  3. Công an cấp xã ~~giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp~~ đưa ra khỏi danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây:  a) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này;  b) Người sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp dừng quản lý quy định tại khoản 5 Điều 23 của Luật này;  c) Người sử dụng trái phép chất ma túy chuyển đến cư trú ở địa phương khác.  ***4. Công an cấp xã ra quyết định tạm đình chỉ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong trường hợp người đó chấp hành biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thời gian tạm giữ, tạm giam được tính vào thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.*** | Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:  - Sửa đổi thẩm quyền theo hướng Công an cấp xã trực tiếp thực hiện quản lý nên sẽ lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương.  - Tại điểm b khoản 3 Điều 26, bỏ trường hợp đưa ra khỏi danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (tại điểm b khoản 5 Điều 23), vì bản thân họ vẫn được xác định là người sử dụng trái phép chất ma túy đang ở ngoài cộng đồng nên không đưa ra khỏi danh sách quản lý được.  - Bổ sung khoản 4 quy định “Công an cấp xã ra quyết định tạm đình chỉ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong trường hợp người đó chấp hành biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thời gian tạm giữ, tạm giam được tính vào thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy”, vì thực tế người sử dụng trái phép chất ma túy phải chấp hành biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam thì sẽ do các cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam quản lý đối với họ. |
| **Chương V**  **CAI NGHIỆN MA TÚY** | **Chương V**  **CAI NGHIỆN MA TÚY** |  |
|  | ***Điều 27. Cơ sở cai nghiện ma túy***  ***1. Cơ sở cai nghiện ma túy là cơ sở được thành lập để thực hiện quy trình cai nghiện theo quy định của Luật này, bao gồm:***  ***a) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc cho người từ đủ 18 tuổi trở lên;***  ***b) Trường giáo dưỡng, thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;***  ***c) Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân, thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện cho người từ đủ 12 tuổi trở lên.***  ***2. Chính phủ quy định điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng; quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động và điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân.***  ***3. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng. Bộ trưởng Bộ Công an quy định điều kiện về nhân sự và chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng.***  ***Giám đốc Công an cấp tỉnh cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân trong địa bàn quản lý.*** | - Kế thừa quy định hiện hành của Luật Phòng, chống ma túy, tiếp tục giao Chính phủ quy định điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng***;*** quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động và điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân.  - Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung theo hướng Trường giáo dưỡng tổ chức cai nghiện cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, vì môi trường của Trường giáo dưỡng phù hợp với lứa tuổi này và để đảm bảo quyền lợi của họ, nhất là việc tiếp tục học văn hóa.  - Đồng thời, giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định điều kiện về nhân sự và chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an (vì nhiệm vụ quản lý về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy đã chuyển về Bộ Công an).  Bổ sung Điều 27 như sau:  - Quy định cơ sở cai nghiện ma túy bao gồm:  + Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc cho người từ đủ 18 tuổi trở lên;  + Trường giáo dưỡng, thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;  + Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân, thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện cho người từ đủ 12 tuổi trở lên.  - Kế thừa quy định hiện hành của Luật Phòng, chống ma túy, tiếp tục giao Chính phủ quy định điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng;quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động và điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân.  - Quy định thẩm quyền thành lập, giải thể các cơ sở cai nghiện ma túy:  + Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng, vì hiện nay các đơn vị này đang thuộc thẩm quyền thành lập, giải thể của Bộ trưởng Bộ Công an theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an. Đồng thời, giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định điều kiện về nhân sự và chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an.  + Giám đốc Công an cấp tỉnh cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân trong địa bàn quản lý, vì nhiệm vụ quản lý về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy đã chuyển về Bộ Công an nên chỉnh lý theo hướng chuyển từ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sang Giám đốc Công an cấp tỉnh. |
| **Điều 27. Xác định tình trạng nghiện ma túy**  1. Xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:  a) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;  b) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định;  c) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;  d) Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;  đ) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.  2. Công an cấp xã nơi phát hiện người thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy.  3. Trường hợp công an cấp huyện, công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện hoặc trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà phát hiện trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này thì cơ quan công an đang thụ lý lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy.  4. Khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế có trách nhiệm gửi ngay kết quả đến cơ quan đề nghị, người được xác định tình trạng nghiện ma túy.  5. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm sau đây:  a) Được bảo đảm danh dự, nhân phẩm; hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy;  b) Chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy; khai báo trung thực với nhân viên y tế về tiền sử sử dụng ma túy, các biểu hiện của việc sử dụng ma túy;  c) Người từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều này khi nhận được kết quả xác định là nghiện ma túy có trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Điều 28 của Luật này hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trong trường hợp nghiện các chất dạng thuốc phiện với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.  6. Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.  7. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.  8. Nhà nước bảo đảm kinh phí xác định tình trạng nghiện ma túy đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này. | ***(Chuyển thành Điều 30)*** | Sắp xếp lại thứ tự các điều nhằm quy định từ quy trình, thời hạn cai nghiện đến cụ thể tình trạng, biện pháp cai nghiện ma tuý. |
| **Điều 28. Các biện pháp cai nghiện ma túy**  1. Biện pháp cai nghiện ma túy bao gồm:  a) Cai nghiện ma túy tự nguyện;  b) Cai nghiện ma túy bắt buộc.  2. Biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện được thực hiện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy; biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc được thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập. | ***(Chuyển thành Điều 29)*** | Sắp xếp lại thứ tự các điều nhằm quy định từ quy trình, thời hạn cai nghiện đến cụ thể tình trạng, biện pháp cai nghiện ma tuý. |
| **Điều 29. Quy trình cai nghiện ma túy**  1. Quy trình cai nghiện ma túy bao gồm các giai đoạn sau đây:  a) Tiếp nhận, phân loại;  b) Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác;  c) Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách;  d) Lao động trị liệu, học nghề;  đ) Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.  2. Việc cai nghiện ma túy bắt buộc phải bảo đảm đầy đủ các giai đoạn quy định tại khoản 1 Điều này; việc cai nghiện ma túy tự nguyện phải bảo đảm hoàn thành đủ 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều ~~29~~*28*. *Thời hạn,* quy trình cai nghiện ma túy**  ***1. Thời hạn cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy lần đầu là 24 tháng, đối với người cai nghiện ma túy từ lần thứ hai trở lên là 36 tháng.***  ~~1~~ ***2***. Quy trình cai nghiện ma túy bao gồm các giai đoạn sau đây:  a) Tiếp nhận, phân loại;  b) Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác;  c) Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách;  d) Lao động trị liệu, học nghề;  đ) Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.  ~~2. Việc cai nghiện ma túy bắt buộc phải bảo đảm đầy đủ các giai đoạn quy định tại khoản 1 Điều này; việc cai nghiện ma túy tự nguyện phải bảo đảm hoàn thành đủ 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.~~  ***3. Người cai nghiện ma túy phải thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.***  ~~3~~ ***4***. Chính phủ quy định chi tiết ***các khoản 1, 2 và 3*** Điều này. | - Quy định thống nhất thời hạn cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy lần đầu là 24 tháng, đối với người cai nghiện ma túy từ lần thứ hai trở lên là 36 tháng để bảo đảm mọi người nghiện ma túy đều được áp dụng đầy đủ các giai đoạn trong quy trình cai nghiện ma túy nhằm nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, khắc phục tình trạng tái nghiện.  - Tổng kết thực tiễn cho thấy thực trạng người nghiện ma tuý có khả năng tái nghiện là rất cao nên yêu cầu người nghiện ma tuý phải thực hiện đầy đủ thời hạn và quy trình cai nghiện. |
|  | ***Điều 29.*** ~~Các biện pháp~~ ***Hình thức cai nghiện ma túy***  ~~1. Biện pháp cai nghiện ma túy bao gồm:~~  ~~a) Cai nghiện ma túy tự nguyện;~~  ~~b) Cai nghiện ma túy bắt buộc.~~  ~~2. Biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện được thực hiện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy; biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc được thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.~~  ***1. Cai nghiện ma túy tự nguyện bao gồm:***  ***a) Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại Điều 28 của Luật này;***  ***b) Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại Điều 28 của Luật này;***  ***c) Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại Điều 28 của Luật này;***  ***d) Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân thực hiện ít nhất đủ 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 28 của Luật này, thời hạn và các giai đoạn còn lại tiếp tục thực hiện tại gia đình, cộng đồng.***  ***2. Cai nghiện ma túy bắt buộc bao gồm:***  ***a) Cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại Điều 28 của Luật này;***  ***b) Cai nghiện ma túy bắt buộc tại trường giáo dưỡng đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 lên thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại Điều 28 của Luật này.*** | Sửa đổi các biện pháp thành hình thức cai nghiện ma túy (để phân biệt với các biện pháp áp dụng cụ thể) và làm rõ thêm về nội hàm của các hình thức cai nghiện ma túy nhằm thuận lợi cho việc áp dụng, cụ thể như sau:  - Cai nghiện ma túy tự nguyện bao gồm:  + Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thực hiện đầy đủ thời hạn (lần đầu là 24 tháng, lần thứ hai trở lên là 36 tháng), quy trình cai nghiện ma túy (05 giai đoạn);  + Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng thực hiện đầy đủ thời hạn (lần đầu là 24 tháng, lần thứ hai trở lên là 36 tháng), quy trình cai nghiện ma túy (05 giai đoạn);  + Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân thực hiện đầy đủ thời hạn (lần đầu là 24 tháng, lần thứ hai trở lên là 36 tháng), quy trình cai nghiện ma túy (05 giai đoạn);  + Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân thực hiện ít nhất đủ 03 giai đoạn đầu tiên trong quy trình cai nghiện ma túy, thời hạn và các giai đoạn còn lại tiếp tục thực hiện tại gia đình, cộng đồng để bảo đảm vẫn thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy.  - Cai nghiện ma túy bắt buộc bao gồm:  + Cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện đầy đủ thời hạn (lần đầu là 24 tháng, lần thứ hai trở lên là 36 tháng), quy trình cai nghiện ma túy (05 giai đoạn);  + Cai nghiện ma túy bắt buộc tại trường giáo dưỡng đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện đầy đủ đầy đủ thời hạn (lần đầu là 24 tháng, lần thứ hai trở lên là 36 tháng), quy trình cai nghiện ma túy (05 giai đoạn).  Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung theo hướng Trường giáo dưỡng tổ chức cai nghiện cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, vì môi trường của Trường giáo dưỡng phù hợp với lứa tuổi này và để đảm bảo quyền lợi của họ, nhất là việc tiếp tục học văn hóa. |
|  | **Điều ~~27~~ *30*. Xác định tình trạng nghiện ma túy**  1. Xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:  ~~đ~~***a***) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy~~.~~***;***  ***b) Người đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (đối với trường hợp chưa có giấy xác nhận tình trạng nghiện hoặc có giấy xác định tình trạng nghiện nhưng đã quá 06 tháng);***  ~~a~~***c***) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý ***quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này*** bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy***, nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo pháp luật hình sự***;  d) Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy***, nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo pháp luật hình sự***;  ~~b~~***đ***) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định***, không thuộc trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản này***~~;~~***.***  ~~c) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;~~  2. Công an cấp xã nơi phát hiện người thuộc trường hợp quy định tại ~~các điểm a, b, c và d~~ khoản 1 Điều này lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy.  3. ~~Trường hợp công an cấp huyện, công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện hoặc~~ ***Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này*** trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà phát hiện trường hợp quy định tại các điểm ~~a, b, c và d~~ ***c, d và đ*** khoản 1 Điều này thì cơ quan ~~công an~~ đang thụ lý lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy~~.~~ ***và thực hiện như sau:***  ***a) Trường hợp xác định nghiện ma túy thì chuyển người nghiện ma túy và các tài liệu có liên quan đến Công an cấp xã nơi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy để lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc;***  ***b) Trường hợp xác định không nghiện ma túy thì thông báo và chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an cấp xã để thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 23 của Luật này.***  4. Khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế có trách nhiệm gửi ngay kết quả đến cơ quan đề nghị, người được xác định tình trạng nghiện ma túy.  5. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm sau đây:  a) Được bảo đảm danh dự, nhân phẩm; hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy;  b) Chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy; khai báo trung thực với nhân viên y tế về tiền sử sử dụng ma túy, các biểu hiện của việc sử dụng ma túy;  c) Người từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại ~~các điểm a, b, c và đ~~ ***điểm a và điểm b*** khoản 1 Điều này khi nhận được kết quả xác định là nghiện ma túy có trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại ~~Điều 28~~ ***khoản 1 Điều 29*** của Luật này hoặc đăng ký điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế ~~trong trường hợp nghiện các chất dạng thuốc phiện~~ với ~~Ủy ban nhân dân~~ ***Trưởng Công an*** cấp xã nơi cư trú.  ***Người từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này khi nhận được kết quả xác định là nghiện ma túy có trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập hoặc trường giáo dưỡng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 của Luật này với Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú.***  6. Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.  7. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.  8. Nhà nước bảo đảm kinh phí xác định tình trạng nghiện ma túy đối với trường hợp quy định tại các điểm ~~a, b, c và d~~ ***c, d và đ*** khoản 1 Điều này. | - Sửa đổi quy định khoản 1 về xác định tình trạng nghiện ma túy bảo đảm phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025. Đồng thời, bổ sung quy định người đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (đối với trường hợp chưa có giấy xác nhận tình trạng nghiện hoặc có giấy xác định tình trạng nghiện nhưng đã quá 06 tháng) để phù hợp với các trường hợp người ma túy tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy. Bỏ quy định “Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy”, vì trường hợp này đã được đưa vào quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (tại khoản 1 đã quy định xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý).  - Sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng thành Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy quy định trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ của các cơ quan được giao tại khoản 1 Điều 11 của Luật này. Đồng thời, bổ sung quy định sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ sở y tế có thẩm quyền đối với người được yêu cầu (nghiện hoặc không nghiện ma túy) thì chuyển cho Công an xã để xử lý.  - Sửa đổi thẩm quyền từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” sang “Trưởng Công an cấp xã” trong đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trong trường hợp nghiện các chất dạng thuốc phiện tại điểm c khoản 5 Điều 30 cho phù hợp với việc thay đổi thẩm quyền quản lý.  - Bổ sung trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định nếu xác định tình trạng là nghiện ma túy thì phải đăng ký với Công an cấp xã đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên) hoặc trường giáo dưỡng (đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi). |
| **Điều 30. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**  1. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là việc người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.  2. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.  3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 29 của Luật này được hỗ trợ kinh phí.  4. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng có trách nhiệm sau đây:  a) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;  b) Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định.  5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:  a) Tiếp nhận đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  b) Hướng dẫn, quản lý người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  c) Cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.  6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sau đây:  a) Giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền trên địa bàn cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  b) Tiếp nhận đăng ký và công bố danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  c) Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  d) Bố trí kinh phí hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.  7. Cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp một hoặc nhiều hoạt động cai nghiện theo quy trình cai nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật này được cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và có trách nhiệm sau đây:  a) Tiếp nhận và tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  b) Thực hiện đúng quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;  c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người cai nghiện ma túy sử dụng dịch vụ hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành dịch vụ phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.  8. Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thì được đăng ký cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.  9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều ~~30~~ *31*. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng *và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng sau khi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân***  1. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là việc người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, ***Công an cấp xã***.  2. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng ~~là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.~~ ***được tính như sau:***  ***a) Trường hợp người cai nghiện ma túy thực hiện cai nghiện đầy đủ thời hạn, quy trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 của Luật này thì thời hạn được tính kể từ ngày Công an cấp xã lập biên bản tiếp nhận đăng ký cai nghiện ma túy theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;***  ***b) Trường hợp người cai nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân mà đã hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 của Luật này nhưng chưa hoàn thành thời hạn, quy trình quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 28 của Luật này, thì thời hạn cai nghiện được tính kể từ ngày Công an cấp xã lập biên bản tiếp nhận đăng ký cai nghiện ma túy theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này. Trong trường hợp này, người cai nghiện ma túy phải tiếp tục thực hiện tại gia đình, cộng đồng quy trình còn lại quy định tại khoản 2 và thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này trừ đi thời gian họ đã cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân.***  3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c ~~khoản 1 Điều 29~~***khoản 2 Điều 28*** của Luật này được hỗ trợ kinh phí.  4. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng có trách nhiệm ~~sau đây:~~ ***đăng ký cai nghiện ma túy với Công an cấp xã.***  ~~a) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;~~  ~~b) Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định.~~  5. ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân~~ ***Trưởng Công an***cấp xã có trách nhiệm sau đây:  a) ***Lập biên bản*** ~~Tiếp~~***tiếp*** nhận đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  b) ~~Hướng dẫn~~ ***Theo dõi***, quản lý người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  c) Cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.  6. ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện~~ ***Giám đốc Công an cấp tỉnh*** có trách nhiệm sau đây:  a) ~~Giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền trên địa bàn cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;~~ ***Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;***  b) Tiếp nhận đăng ký và công bố danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  c) Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, ***Công an cấp xã*** danh sách tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng~~;~~***.***  ~~d) Bố trí kinh phí hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;~~  ~~đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.~~  ***7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:***  ***a) Giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền trên địa bàn cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;***  ***b) Bố trí kinh phí hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện ngoài công lập.***  ~~7~~ ***8***. Cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp một hoặc nhiều ~~hoạt động~~ ***giai đoạn*** cai nghiện theo quy trình cai nghiện ma túy quy định tại ~~khoản 1 Điều 29~~***khoản 2 Điều 28*** của Luật này được cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và có trách nhiệm sau đây:  a) Tiếp nhận và tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;  b) Thực hiện đúng quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;  c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người cai nghiện ma túy sử dụng dịch vụ hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành dịch vụ phải thông báo cho ~~Ủy ban nhân dân~~ ***Công an*** cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.  ~~8~~ ***9***. Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thì được đăng ký cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện~~ ***Giám đốc Công an cấp tỉnh***.  ~~9~~ ***10***. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | - Bổ sung quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng sau khi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân phù hợp với quy định về thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy.  - Sửa đổi, bổ sung quy định về cách tính thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trong 02 trường hợp: (1) Trường hợp người cai nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện đầy đủ thời hạn, quy trình tại gia đình, cộng đồng; (2) Trường hợp người cai nghiện ma túy đã hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn đầu trong quy trình cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân mà và tiếp tục thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.  - Quy định Công an cấp xã trong việc quản lý Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng để thực hiện thống nhất quản lý công tác cai nghiện ma túy, phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền, phù hợp phù hợp với việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy về Bộ Công an. Đồng thời, quy định người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng có trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy với Công an cấp xã. Ngoài ra, không quy định trách nhiệm của người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng vì có Điều 44 quy định chung về trách nhiệm của người cai nghiện ma túy.  - Sửa đổi quy định về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Công an cấp tỉnh để phù hợp với việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy về Bộ Công an. |
| **Điều 31. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy**  1. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.  2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 29 của Luật này được hỗ trợ kinh phí.  3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm sau đây:  a) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;  b) Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định.  Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập mà có hoàn cảnh khó khăn được xét giảm hoặc miễn chi phí phải nộp.  4. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện cho người cai nghiện ma túy.  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều ~~31~~*32*. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy *tư nhân***  ~~1. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.~~  ~~2~~ ***1***. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ***tư nhân*** khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c ~~khoản 1 Điều 29~~***khoản 2 Điều 28*** của Luật này được hỗ trợ kinh phí.  ~~3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm sau đây:~~  ~~a) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;~~  ~~b) Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định~~***~~.~~***  ~~Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập mà có hoàn cảnh khó khăn được xét giảm hoặc miễn chi phí phải nộp.~~  ~~4. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện cho người cai nghiện ma túy.~~  ***2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân có thể thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 của Luật này hoặc có thể thực hiện không đầy đủ thời hạn, quy trình quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 của Luật này thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.***  ***3. Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân đã thực hiện đầy đủ các giai đoạn quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này thì cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện cho người cai nghiện ma túy.***  ***4. Trường hợp người cai nghiện ma túy không thực hiện đầy đủ các giai đoạn tại cơ cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân thì phải hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 của Luật này, thời hạn và các giai đoạn còn lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 28 của Luật này được tiếp tục thực hiện tại gia đình, cộng đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 của Luật này. Đối với trường hợp này thực hiện như sau:***  ***a) Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân cấp giấy xác nhận thời gian, các giai đoạn người cai nghiện ma túy đã thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân cho người cai nghiện ma túy; đồng thời, gửi ngay thông báo cho Công an cấp xã nơi người cai nghiện cư trú trong thời hạn 24 giờ;***  ***b) Người cai nghiện ma túy phải đến trình diện, nộp giấy xác nhận quy định tại điểm a khoản này và đăng ký tiếp tục cai nghiện tại gia đình, cộng đồng với Công an cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 của Luật này trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được giấy xác nhận quy định tại điểm a khoản này.***  ***5. Trường hợp người cai nghiện ma túy tự ý chấm dứt cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này thì cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân phải thông báo ngay và phối hợp với Công an cấp xã nơi người cai nghiện cư trú lập hồ sơ đưa người cai nghiện ma túy đi cai nghiện ma túy bắt buộc.***  ~~5~~***6***. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | - Chuyển nội dung cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng sang Điều 33.  - Bỏ quy định thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện vì đã được quy định tại Điều 28 để bảo đảm thực hiện thống nhất mốc thời hạn cai nghiện ma túy.  - Quy định trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân nếu thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện thì được Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện cho người cai nghiện ma túy. Quy định trường hợp người cai nghiện ma túy không thực hiện đầy đủ các giai đoạn trong quy trình cai nghiện ma túy thì tiếp tục thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân cấp giấy xác nhận thời gian, các giai đoạn người cai nghiện ma túy đã thực hiện. Đồng thời, bổ sung trường hợp người cai nghiện ma túy tự ý chấm dứt cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân thì cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân phải thông báo ngay và phối hợp với Công an cấp xã nơi người cai nghiện cư trú lập hồ sơ đưa người cai nghiện ma túy đi cai nghiện ma túy bắt buộc. |
|  | ***Điều 33. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng***  ***1. Người nghiện ma túy có nguyện vọng thì đến Công an cấp xã để đăng ký đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng. Trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định phải thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng.***  ***2. Hồ sơ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng bao gồm:***  ***a) Lý lịch của người đăng ký đi cai nghiện;***  ***b) Đơn xin đi cai nghiện tự nguyện của người nghiện ma túy; trường hợp người nghiện ma túy chưa đủ 18 tuổi thì phải có ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của họ;***  ***c) Xác nhận tình trạng nghiện ma túy của cơ sở y tế có thẩm quyền;***  ***d) Văn bản của Trưởng Công an cấp xã về việc đề nghị xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng;***  ***đ) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).***  ***3. Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng.***  ***4. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy cho người cai nghiện ma túy.***  ***5. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.*** | - Người nghiện ma túy có nguyện vọng thì đến Công an cấp xã để đăng ký đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng. Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng. Trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định phải thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập, trường giáo dưỡng để bảo đảm cơ sở pháp lý thực hiện cai nghiện tự nguyện đối với với các trường hợp không có nơi cư trú ổn định, bảo đảm thuận lợi trong việc quản lý các trường hợp này. |
| **Điều 32. Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của [Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx" \t "_blank) khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:  1. Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;  2. Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;  3. Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;  4. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện. | **Điều ~~32~~*34*. ~~Đối tượng bị áp~~ *Áp* dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  ***1.*** Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của [Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx) ***nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo pháp luật hình sự,*** khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:  ~~1.~~***a)*** Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;  ~~2.~~***b)*** Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;  ~~3.~~***c)*** Người nghiện ma túy ~~các chất dạng thuốc phiện~~ không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;  ~~4.~~***d)***Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà ***bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy*** ~~tái nghiện~~.  ***2. Không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các trường hợp sau đây:***  ***a) Người không có năng lực trách nhiệm hành chính;***  ***b) Người đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định pháp luật;***  ***c) Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.***  ***3. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện như sau:***  ***a) Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;***  ***b) Hồ sơ đề nghị gồm có: bản tóm tắt lý lịch, biên bản vi phạm, xác nhận tình trạng nghiện ma túy của cơ sở y tế có thẩm quyền, văn bản của Trưởng Công an cấp xã về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).***  ***Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ;***  ***c) Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, Công an cấp xã lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo;***  ***d) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại điểm c khoản này, Trưởng Công an cấp xã quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.***  ***4. Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày người nghiện ma túy thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; trường hợp người nghiện ma túy cố tình trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì thời hiệu được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở đó.***  ***5. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy cho người cai nghiện ma túy và gửi bản sao cho gia đình người đó, Tòa án nhân dân khu vực nơi đã ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã nơi người đó cư trú.***  ***6. Người nghiện ma túy không xác định được nơi cư trú là người ốm yếu không còn khả năng lao động thì sau khi hết hạn chấp hành biện pháp cơ sở cai nghiện bắt buộc được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội tại địa phương nơi cơ sở cai nghiện bắt buộc đóng trụ sở.***  ***7. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 1, 2, 3, 5 và 6 Điều này.***  ***8. Tòa án nhân dân khu vực quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*** | Để bảo đảm thực hiện thống nhất, dự thảo Luật kế thừa quy định về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính để sửa đổi, bổ sung các quy định về đối tượng, lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau:  - Bổ sung quy định “nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo pháp luật hình sự” để loại trừ các trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự tại Điều 256a quy định về Tội sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, bổ sung các trường hợp không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính).  - Bổ sung các quy định được kế thừa từ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm thực hiện thống nhất trong Luật Phòng, chống ma túy và phù hợp với việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy về Bộ Công an, không tổ chức cấp huyện: việc lập hồ sơ đề nghị, thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy, trường hợp người nghiện ma túy không xác định được nơi cư trú là người ốm yếu không còn khả năng lao động, Tòa án nhân dân khu vực (thay thế cho Tòa án nhân dân cấp huyện) quyết định áp dụng biện pháp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp. |
| **Điều 33. Cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**  1. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:  a) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;  b) Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;  c) Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.  2. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm sau đây:  a) Tuân thủ các quy định về cai nghiện ma túy bắt buộc, nội quy, quy chế và chịu sự quản lý, giáo dục, điều trị của cơ sở cai nghiện bắt buộc;  b) Tham gia các hoạt động điều trị, chữa bệnh, giáo dục, tư vấn, học văn hóa, học nghề, lao động trị liệu và các hoạt động phục hồi hành vi, nhân cách.  3. Thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.  4. Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính.  5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. | **Điều ~~33~~*35*. Cai nghiện ma túy *bắt buộc* cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**  1. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa ~~vào cơ sở~~ ***đi*** cai nghiện bắt buộc ***nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo pháp luật hình sự,*** khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:  a) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;  b) Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;  c) Người nghiện ma túy ~~các chất dạng thuốc phiện~~ không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.  ~~2. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm sau đây:~~  ~~a) Tuân thủ các quy định về cai nghiện ma túy bắt buộc, nội quy, quy chế và chịu sự quản lý, giáo dục, điều trị của cơ sở cai nghiện bắt buộc;~~  ~~b) Tham gia các hoạt động điều trị, chữa bệnh, giáo dục, tư vấn, học văn hóa, học nghề, lao động trị liệu và các hoạt động phục hồi hành vi, nhân cách.~~  ~~3. Thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.~~  ***2. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện như sau:***  ***a) Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc;***  ***b) Hồ sơ đề nghị gồm có: bản tóm tắt lý lịch; biên bản vi phạm; xác nhận tình trạng nghiện ma túy của cơ sở y tế có thẩm quyền; bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ; ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp; văn bản của Trưởng Công an cấp xã về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).***  ***Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ;***  ***c) Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, Công an cấp xã lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc và một trong những người là cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo;***  ***d) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại điểm c khoản này, Trưởng Công an cấp xã quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.***  ***3. Thời hiệu được thực hiện như sau:***  ***a) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma tuý từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi là 03 tháng, kể từ ngày người nghiện ma túy thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; trường hợp người nghiện ma túy cố tình trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc thì thời hiệu được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở đó;***  ***b) Trường hợp tại thời điểm người nghiện ma túy chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở quy định tại điểm a khoản này mà đã đủ 18 tuổi trở lên thì Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.***  ***4. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện việc cai nghiện bắt buộc tại trường giáo dưỡng. Khi người nghiện ma túy đủ 18 tuổi, nếu thời gian cai nghiện còn lại từ đủ 03 tháng trở lên thì chuyển sang thực hiện việc cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.***  ***5. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy cho người cai nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và gửi bản sao cho cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đó, Tòa án nhân dân khu vực nơi đã ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã nơi người đó cư trú.***  ***6. Người nghiện ma túy không xác định được nơi cư trú thì sau khi hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội tại địa phương nơi trường giáo dưỡng đóng trụ sở.***  ***7. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 1, 2, 4, 5 và 6 Điều này.***  ~~5~~ ***8***. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi ~~vào cơ sở~~ ***đi*** cai nghiện bắt buộc ***và quy định tại điểm b khoản 3 Điều này***.  ***9***. Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi ~~vào~~ ~~cơ sở~~ ***đi*** cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp ~~huyện~~ ***khu vực*** quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính . | - Thay thế cụm từ “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thành “đưa đi cai nghiện bắt buộc” để phân biệt với biện áp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, thay đổi nơi cai nghiện bắt buộc tại Trường giáo dưỡng.  - Sửa đổi, bổ sung trường hợp người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa đi cai nghiện bắt buộc: “Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự” để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025 tại Điều 256a quy định về Tội sử dụng trái phép chất ma túy.  - Bỏ quy định trách nhiệm của Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vì có Điều 44 quy định chung về trách nhiệm của người cai nghiện ma túy. Đồng thời, bỏ thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là 24 tháng vì đã được quy định tại Điều 29 để quy định thống nhất mốc thời hạn cai nghiện ma túy.  - Bổ sung quy định việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi trên cơ sở kế thừa và sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 để bảo đảm phù hợp với việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy về Bộ Công an, không tổ chức cấp huyện.  - Bổ sung khoản 3 quy định về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là 03 tháng (tương tự như quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính).  - Quy định trường hợp người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện việc cai nghiện bắt buộc tại trường giáo dưỡng nhưng khi người nghiện ma túy đủ 18 tuổi, nếu thời gian cai nghiện còn lại từ đủ 03 tháng trở lên thì chuyển sang thực hiện việc cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.  - Bổ sung quy định Trường giáo dưỡng có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện cho người cai nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và người nghiện ma túy không xác định được nơi cư trú thì sau khi hết thời hạn chấp hành biện pháp trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, đồng bộ, thống nhất trong dự thảo Luật Phòng, chống ma túy. |
| **Điều 34. Lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**  1. Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện như sau:  a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc có hành vi vi phạm trong trường hợp không xác định được nơi cư trú lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;  b) Trường hợp người nghiện ma túy do công an cấp huyện hoặc công an cấp tỉnh phát hiện hoặc trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc diện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó;  c) Hồ sơ đề nghị bao gồm biên bản vi phạm, bản tóm tắt lý lịch, tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó, bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ, ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp;  d) Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.  2. Cơ quan, người lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan, người lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi ý kiến về việc lập hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.  3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ, cơ quan, người đã lập hồ sơ gửi hồ sơ cho Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người bị đề nghị cư trú hoặc có hành vi vi phạm trong trường hợp không xác định được nơi cư trú. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chuyển lại cơ quan, người đã lập hồ sơ để bổ sung hồ sơ, thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.  4. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:  a) Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;  b) Văn bản của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc đề nghị xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.  Trong nội dung văn bản của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải nêu ý kiến về bảo vệ quyền trẻ em.  5. Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.  6. Chính phủ quy định chi tiết việc lập hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ cai nghiện ma túy áp dụng đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi. | **~~Điều 34. Lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi~~**  ~~1. Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện như sau:~~  ~~a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc có hành vi vi phạm trong trường hợp không xác định được nơi cư trú lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;~~  ~~b) Trường hợp người nghiện ma túy do công an cấp huyện hoặc công an cấp tỉnh phát hiện hoặc trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc diện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó;~~  ~~c) Hồ sơ đề nghị bao gồm biên bản vi phạm, bản tóm tắt lý lịch, tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó, bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ, ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp;~~  ~~d) Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.~~  ~~2. Cơ quan, người lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan, người lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi ý kiến về việc lập hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.~~  ~~3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ, cơ quan, người đã lập hồ sơ gửi hồ sơ cho Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người bị đề nghị cư trú hoặc có hành vi vi phạm trong trường hợp không xác định được nơi cư trú. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chuyển lại cơ quan, người đã lập hồ sơ để bổ sung hồ sơ, thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~  ~~4. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:~~  ~~a) Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;~~  ~~b) Văn bản của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc đề nghị xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~  ~~Trong nội dung văn bản của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải nêu ý kiến về bảo vệ quyền trẻ em.~~  ~~5. Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.~~  ~~6. Chính phủ quy định chi tiết việc lập hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ cai nghiện ma túy áp dụng đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.~~ | Nhập nội dung lập hồ sơ đề nghị vào Điều 35 để bảo đảm thực hiện thống nhất. |
|  | ***Điều 36. Thi hành quyết định đưa đến cơ sở cai nghiện ma túy***  ***1. Việc thi hành quyết định đưa người nghiện ma túy đến cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được thực hiện như sau:***  ***a) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Công an cấp xã đã lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 34 của Luật này có trách nhiệm báo cáo Công an cấp tỉnh và tổ chức thi hành quyết định của Tòa án.***  ***Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Công an cấp xã tổ chức thi hành quyết định, Công an cấp tỉnh ra quyết định đưa người nghiện ma túy đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc thẩm quyền quản lý và có trách nhiệm tổ chức đưa người nghiện ma túy đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập;***  ***b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định của Giám đốc Công an cấp tỉnh về việc áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, Công an cấp xã nơi đã lập hồ sơ đề nghị quy định tại Điều 33 của Luật này tổ chức thi hành quyết định của Giám đốc Công an cấp tỉnh.***  ***Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Công an cấp xã tổ chức thi hành quyết định, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức đưa người nghiện ma túy đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập;***  ***c) Trường hợp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập không thuộc thuộc thẩm quyền quản lý của Công an cấp tỉnh, thì Công an cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an để ra quyết định đưa người đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập tại địa phương khác. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Công an cấp xã tổ chức thi hành quyết định của Tòa án, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an ra quyết định đưa người nghiện ma túy đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức đưa người nghiện ma túy đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quyết định của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an;***  ***d) Việc điều chuyển người cai nghiện ma túy giữa các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Công an cấp tỉnh do Công an cấp tỉnh quyết định. Việc điều chuyển người cai nghiện ma túy từ cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Công an tỉnh, thành phố đến cơ sở cai nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý của Công an tỉnh, thành phố khác do Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an quyết định.***  ***2. Việc thi hành quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đến cai nghiện tại trường giáo dưỡng được thực hiện như sau:***  ***a) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trường giáo dưỡng, Công an cấp xã đã lập hồ sơ đề nghị quy định tại Điều 35 của Luật này có trách nhiệm báo cáo Công an cấp tỉnh và tổ chức thi hành quyết định của Tòa án.***  ***Công an cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an để ra quyết định đưa người nghiện ma túy đến trường giáo dưỡng. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Công an cấp xã tổ chức thi hành quyết định của Tòa án, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an phải ra quyết định đưa người nghiện ma túy đến trường giáo dưỡng. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức đưa người nghiện ma túy đến trường giáo dưỡng theo quyết định của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an;***  ***b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định của Giám đốc Công an cấp tỉnh về việc áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện tự nguyện tại trường giáo dưỡng, Công an cấp xã đã lập hồ sơ đề nghị quy định tại Điều 33 của Luật này tổ chức thi hành quyết định của Giám đốc Công an cấp tỉnh. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Công an cấp xã tổ chức thi hành quyết định, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức đưa người nghiện ma túy đến trường giáo dưỡng;***  ***c) Việc điều chuyển người cai nghiện ma túy giữa các trường giáo dưỡng thuộc thẩm quyền của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an.***  ***3. Trường hợp người đang cai nghiện ma túy tại trường giáo dưỡng thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 35 của Luật này thì Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an thông báo cho Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an ra quyết định đưa người đang cai nghiện ma túy đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập.***  ***4. Quyết định đưa người nghiện ma túy đến cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đến cai nghiện tại trường giáo dưỡng hết thời hiệu thi hành sau 01 năm, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp người phải chấp hành quyết định cố tình trốn tránh việc thi hành, thì thời hiệu được tính kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt.***  ***5. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành các khoản 1, 2 và 3 Điều này.*** | Bổ sung Điều 36 thi hành quyết định đưa đến cơ sở cai nghiện ma túy trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và bảo đảm phù hợp với việc không tổ chức cấp huyện, phù hợp với việc tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy về Bộ Công an, gồm các nội dung như sau:  - Việc thi hành quyết định đưa người nghiện ma túy đến cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.  - Việc thi hành quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đi cai nghiện tại trường giáo dưỡng.  - Việc điều chuyển người nghiện ma túy giữa các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng.  - Thời hiệu áp dụng quyết định đưa đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường, giáo dưỡng. |
|  | ***Điều 37. Hoãn, miễn, tạm đình chỉnh chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi***  ***1. Người phải chấp hành quyết định nhưng chưa đưa đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng được hoãn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:***  ***a) Đang ốm nặng có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định pháp luật;***  ***b) Gia đình đang có khó khăn đặc biệt được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.***  ***Khi điều kiện hoãn chấp hành quyết định không còn thì quyết định được tiếp tục thi hành.***  ***2. Người phải chấp hành quyết định nhưng chưa đưa đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng được miễn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:***  ***a) Mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định pháp luật;***  ***b) Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà người đó không còn nghiện ma túy;***  ***c) Đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định pháp luật.***  ***3. Trong trường hợp người đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện công lập, trường giáo dưỡng bị ốm nặng mà được đưa về gia đình điều trị thì được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; thời gian điều trị được tính vào thời hạn chấp hành quyết định; nếu sau khi sức khỏe được phục hồi mà thời hạn chấp hành còn lại từ 03 tháng trở lên thì người đó phải tiếp tục chấp hành. Đối với người mắc bệnh hiểm nghèo, phụ nữ mang thai thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.***  ***4. Người từ đủ 14 tuổi trở lên đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện công lập, trường giáo dưỡng mà bị phát hiện thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc và bị Tòa án xử phạt tù nhưng không được hưởng án treo thì được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định.***  ***5. Tòa án nhân dân khu vực nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi xem xét, quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên cơ sở đơn đề nghị của người phải chấp hành quyết định hoặc người đại diện hợp pháp của họ; trong trường hợp cần thiết thì đề nghị Công an cấp xã đã gửi hồ sơ đề nghị có ý kiến trước khi quyết định. Quyết định miễn hoặc hoãn chấp hành phải được gửi cho Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị, người phải chấp hành quyết định; trường hợp từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trường giáo dưỡng thì quyết định được gửi cho cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ.***  ***Tòa án nhân dân khu vực nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi xem xét, quyết định việc giảm thời hạn tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành quy định tại khoản 3 Điều này trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Quyết định tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành được gửi cho Công an cấp xã đã gửi hồ sơ đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy công lập, người được tạm đình chỉ hoặc miễn và gia đình người đó.***  ***6. Đối tượng ốm nặng, mắc bệnh hiểm nghèo mà không xác định được nơi cư trú thuộc trường hợp được tạm đình chỉ chấp hành quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều này thì được đưa về cơ sở y tế tại địa phương nơi trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đóng trụ sở để điều trị.***  ***7. Người được hoãn, miễn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có trách nhiệm trình diện với Công an cấp xã nơi họ cư trú.***  ***8. Trong thời gian được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi mà có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì Tòa án nhân dân khu vực đã ra quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định buộc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi. Quyết định buộc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được gửi cho cơ quan Công an cấp xã đã lập hồ sơ đề nghị. Ngay sau khi nhận được quyết định, Công an cấp xã phải tổ chức áp giải đối tượng.*** | Bổ sungĐiều 37 quy định về hoãn, miễn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và bảo đảm phù hợp với việc không tổ chức cấp huyện, phù hợp với việc tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy về Bộ Công an, gồm các nội dung như sau:  - Quy định trường hợp người phải chấp hành quyết định nhưng chưa đưa đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng được hoãn chấp hành quyết định.  - Quy định trường hợp người phải chấp hành quyết định nhưng chưa đưa đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng được miễn chấp hành quyết định.  - Quy định trường hợp người đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện công lập, trường giáo dưỡng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định và tiếp tục hoặc miễn chấp hành quyết định.  - Quy định thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực xem xét, quyết định hoãn, miễn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc.  - Quy định trường hợp đối tượng ốm nặng, mắc bệnh hiểm nghèo mà không xác định được nơi cư trú được tạm đình chỉ chấp hành quyết định.  - Quy định trách nhiệm trình diện với Công an cấp xã đối với người được hoãn, miễn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định.  - Quy định trường hợp hủy bỏ quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ và ra quyết định buộc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi. |
| **Điều 35. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập**  1. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.  2. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập phải bố trí các khu sau đây:  a) Khu lưu trú tạm thời đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;  b) Khu cai nghiện ma túy bắt buộc;  c) Khu cai nghiện ma túy tự nguyện;  d) Khu cai nghiện cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;  đ) Khu cai nghiện cho người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định của [Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-phong-chong-benh-truyen-nhiem-2007-03-2007-QH12-59650.aspx" \t "_blank);  e) Khu cai nghiện cho người có hành vi gây rối trật tự, vi phạm nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy.  3. Trong các khu quy định tại khoản 2 Điều này phải bố trí khu riêng cho nam giới và khu riêng cho nữ giới. Người có sự khác nhau giữa thực thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch được quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính biểu hiện trên thực thể học viên.  4. Hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập bao gồm:  a) Tiếp nhận và tổ chức thực hiện cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện;  b) Thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy;  c) Tiếp nhận, quản lý, giáo dục, tư vấn, điều trị hội chứng cai, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh khác đối với người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.  5. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có quyền sau đây:  a) Tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp với khả năng tiếp nhận của cơ sở cai nghiện;  b) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy công lập được quyết định áp dụng các biện pháp phù hợp để quản lý, giáo dục, chữa trị cho người cai nghiện ma túy.  6. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm sau đây:  a) Tuân thủ các quy định về xác định tình trạng nghiện ma túy, quy trình cai nghiện ma túy, quản lý người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;  b) Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy, người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;  c) Bảo đảm quyền của người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện và cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;  d) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy; niêm yết công khai chi phí cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật;  đ) Phòng, chống thẩm lậu ma túy vào cơ sở;  e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người cai nghiện ma túy tự nguyện được tiếp nhận hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành quy trình cai nghiện ma túy phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.  7. Chính phủ quy định điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự của cơ sở cai nghiện ma túy công lập và chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập. | **~~Điều 35. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập~~**  ~~1. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.~~  ~~2. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập phải bố trí các khu sau đây:~~  ~~a) Khu lưu trú tạm thời đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;~~  ~~b) Khu cai nghiện ma túy bắt buộc;~~  ~~c) Khu cai nghiện ma túy tự nguyện;~~  ~~d) Khu cai nghiện cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;~~  ~~đ) Khu cai nghiện cho người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định của~~[~~Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm~~](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-phong-chong-benh-truyen-nhiem-2007-03-2007-QH12-59650.aspx)~~;~~  ~~e) Khu cai nghiện cho người có hành vi gây rối trật tự, vi phạm nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy.~~  ~~3. Trong các khu quy định tại khoản 2 Điều này phải bố trí khu riêng cho nam giới và khu riêng cho nữ giới. Người có sự khác nhau giữa thực thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch được quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính biểu hiện trên thực thể học viên.~~  ~~4. Hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập bao gồm:~~  ~~a) Tiếp nhận và tổ chức thực hiện cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện;~~  ~~b) Thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy;~~  ~~c) Tiếp nhận, quản lý, giáo dục, tư vấn, điều trị hội chứng cai, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh khác đối với người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~  ~~5. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có quyền sau đây:~~  ~~a) Tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp với khả năng tiếp nhận của cơ sở cai nghiện;~~  ~~b) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy công lập được quyết định áp dụng các biện pháp phù hợp để quản lý, giáo dục, chữa trị cho người cai nghiện ma túy.~~  ~~6. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm sau đây:~~  ~~a) Tuân thủ các quy định về xác định tình trạng nghiện ma túy, quy trình cai nghiện ma túy, quản lý người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;~~  ~~b) Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy, người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;~~  ~~c) Bảo đảm quyền của người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện và cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;~~  ~~d) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy; niêm yết công khai chi phí cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật;~~  ~~đ) Phòng, chống thẩm lậu ma túy vào cơ sở;~~  ~~e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người cai nghiện ma túy tự nguyện được tiếp nhận hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành quy trình cai nghiện ma túy phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.~~  ~~7. Chính phủ quy định điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự của cơ sở cai nghiện ma túy công lập và chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.~~ | Quy định lại về cơ sở cai nghiện ma túy công lập do thay đổi về thẩm quyền quản lý đã được quy định chi tiết tại Điều 27 và Điều 44 dự thảo luật về các cơ sở cai nghiện ma tuý. |
| **Điều 36. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện**  1. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện do cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy thành lập. Chính phủ quy định điều kiện và thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.  2. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện có quyền sau đây:  a) Tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp với khả năng tiếp nhận của cơ sở cai nghiện;  b) Được thu các khoản chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy;  c) Được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.  3. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện có trách nhiệm sau đây:  a) Tuân thủ quy trình cai nghiện ma túy;  b) Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy;  c) Bảo đảm quyền của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi trong thời gian cai nghiện ma túy;  d) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy; niêm yết công khai chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật;  đ) Phòng, chống thẩm lậu ma túy vào cơ sở;  e) Bố trí các khu hoặc phòng riêng khi tiếp nhận các đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định của [Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-phong-chong-benh-truyen-nhiem-2007-03-2007-QH12-59650.aspx" \t "_blank), nữ giới; người có sự khác nhau giữa thực thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch được quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính biểu hiện trên thực thể học viên;  g) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người cai nghiện ma túy được tiếp nhận hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành quy trình cai nghiện ma túy phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. | **~~Điều 36. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện~~**  ~~1. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện do cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy thành lập. Chính phủ quy định điều kiện và thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.~~  ~~2. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện có quyền sau đây:~~  ~~a) Tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp với khả năng tiếp nhận của cơ sở cai nghiện;~~  ~~b) Được thu các khoản chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy;~~  ~~c) Được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.~~  ~~3. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện có trách nhiệm sau đây:~~  ~~a) Tuân thủ quy trình cai nghiện ma túy;~~  ~~b) Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy;~~  ~~c) Bảo đảm quyền của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi trong thời gian cai nghiện ma túy;~~  ~~d) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy; niêm yết công khai chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật;~~  ~~đ) Phòng, chống thẩm lậu ma túy vào cơ sở;~~  ~~e) Bố trí các khu hoặc phòng riêng khi tiếp nhận các đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định của~~[~~Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm~~](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-phong-chong-benh-truyen-nhiem-2007-03-2007-QH12-59650.aspx)~~, nữ giới; người có sự khác nhau giữa thực thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch được quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính biểu hiện trên thực thể học viên;~~  ~~g) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người cai nghiện ma túy được tiếp nhận hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành quy trình cai nghiện ma túy phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.~~ | Quy định lại về cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân do thay đổi về thẩm quyền quản lý và quyền, nghĩa vụ của cơ sở cai nghiện ma tuý đã được quy định chi tiết tại Điều 27 và Điều 44 dự thảo luật về các cơ sở cai nghiện ma tuý |
| **Điều 37. Áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy cho người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về nước do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy; người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam**  1. Người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về Việt Nam do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy khi về nước phải tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy. Trường hợp được xác định là nghiện ma túy thì người đó phải thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này.  2. Người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam có trách nhiệm đăng ký thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này và phải chi trả toàn bộ các khoản chi phí liên quan đến cai nghiện. Trường hợp không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện thì người đó bị xử lý theo quy định của pháp luật. | **Điều ~~37~~*38*. Áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy cho người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về nước do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy; người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam**  1. Người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về Việt Nam do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy khi về nước phải tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy. Trường hợp được xác định là nghiện ma túy thì người đó phải thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này.  2. Người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam có trách nhiệm đăng ký thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này và phải chi trả toàn bộ các khoản chi phí liên quan đến cai nghiện. Trường hợp không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện thì người đó bị xử lý theo quy định của pháp luật. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 38. Cai nghiện ma túy cho người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng**  1. Nhà nước áp dụng biện pháp cai nghiện thích hợp đối với người nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng.  2. Giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam, trưởng nhà tạm giữ, giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, hiệu trưởng trường giáo dưỡng phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế tại địa phương để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều ~~38~~*39*. Cai nghiện ma túy cho người bị tạm giam, phạm nhân~~, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng~~**  1. Nhà nước áp dụng biện pháp cai nghiện thích hợp đối với người nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân~~, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng~~.  2. Giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam, ~~trưởng nhà tạm giữ~~ ***trưởng phân trại thuộc trại tạm giam***~~, giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, hiệu trưởng trường giáo dưỡng~~ phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế tại địa phương để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này. | - Dự thảo Luật đã quy định Trường giáo dưỡng, thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nên bỏ cụm từ “học sinh trường giáo dưỡng” để đảm bảo thống nhất.  - Dự thảo Luật đã sửa đổi theo hướng bỏ trường một người vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 118 Luật Xử lý vi phạm hành chính) thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.  - Sửa đổi “trưởng nhà tạm giữ” thành “trưởng phân trại thuộc trại tạm giam” cho phù hợp với tổ chức bộ máy cơ sở giam giữ khi không tổ chức Công an cấp huyện đang được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. |
| **Điều 39. Miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc**  Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc mà bị phát hiện thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc và bị Tòa án xử phạt tù nhưng không được hưởng án treo thì được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. | **~~Điều 39. Miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc~~**  ~~Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc mà bị phát hiện thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc và bị Tòa án xử phạt tù nhưng không được hưởng án treo thì được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~ | Dự thảo Luật đã quy định Trường giáo dưỡng, thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nên lược bỏ đảm bảo thống nhất. |
| **Điều 40. Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú**  1. Người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, người đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định.  2. Người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định.  3. Nội dung quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm:  a) Lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy;  b) Tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy;  c) Theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.  4. Hỗ trợ xã hội trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm:  a) Hỗ trợ học văn hóa đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;  b) Hỗ trợ học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng.  5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định và tổ chức quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy.    6. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, chế độ quản lý và chính sách hỗ trợ cho người bị quản lý sau cai nghiện ma túy. | **Điều 40. Quản lý*, hỗ trợ* sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú**  1. Người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, người đã hoàn thành điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định.  2. Người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định.  ***3. Trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định sau khi hoàn thành cai nghiện ma túy phải đăng ký với cơ sở cai nghiện ma túy công lập về nơi cư trú để thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm thông báo với Công cấp xã nơi người đó đăng ký cư trú để thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy.***  ~~3~~ ***4***. Nội dung quản lýsau cai nghiện ma túy bao gồm:  a) Lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy;  b) Tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy;  c) Theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.  ~~4~~ ***5***. Hỗ trợ xã hội trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm:  a) Hỗ trợ học văn hóa đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;  b) Hỗ trợ học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng.  ~~5~~ ***6***. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định ~~và tổ chức~~ quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy. ***Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:***  ***a) Lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy; quản lý cư trú; triệu tập;***  ***b) Theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.***  ~~6~~ ***7***. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, chế độ quản lý và chính sách hỗ trợ cho người bị quản lý sau cai nghiện ma túy. | - Bổ sung khoản 3 quy định “Trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định sau khi hoàn thành cai nghiện ma túy phải đăng ký với cơ sở cai nghiện ma túy công lập nơi cư trú để thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy” để bảo đảm quy định đầy đủ đối với các trường hợp không có nơi cư trú ổn định.  - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 theo hướng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy và Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy và trực tiếp thực hiện một số biện pháp phục vụ việc giám sát, phòng ngừa người bị quản lý sau cai nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy. |
| **Điều 41. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy**  1. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy là biện pháp làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.  2. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy bao gồm:  a) Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;  b) Các biện pháp khác theo quy định của Chính phủ. | **Điều 41. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy**  1. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy là biện pháp làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.  2. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy bao gồm:  a) Điều trị nghiện ~~các chất dạng thuốc phiện~~ bằng thuốc thay thế;  b) Các biện pháp khác theo quy định của Chính phủ. | Bỏ cụm từ *“các chất dạng thuốc phiện”* để bảo đảm việc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế không chỉ đối với các chất dạng thuốc phiện mà bao gồm cả các chất ma túy khác. |
| **Điều 42. Trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy, cộng đồng**  1. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm sau đây:  a) Hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng;  b) Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng.  2. Cộng đồng nơi người nghiện ma túy cư trú có trách nhiệm sau đây:  a) Động viên, giúp đỡ người nghiện ma túy;  b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng. | **Điều 42. Trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy, cộng đồng**  1. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm sau đây:  a) Hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng;  b) Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng.  2. Cộng đồng nơi người nghiện ma túy cư trú có trách nhiệm sau đây:  a) Động viên, giúp đỡ người nghiện ma túy;  b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
|  | ***Điều 43. Trách nhiệm của người cai nghiện ma túy***  ***1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.***  ***2. Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định.*** | Quy định thống nhất trách nhiệm của người nghiện ma tuý đang được quy định tại khoản 4 Điều 30, khoản 3 Điều 31, khoản 2 Điều 33 của Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021. |
|  | ***Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của cơ sở cai nghiện ma túy***  ***1. Cơ sở cai nghiện ma túy có quyền sau đây:***  ***a) Tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy phù hợp với khả năng tiếp nhận của cơ sở cai nghiện;***  ***b) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy được quyết định áp dụng các biện pháp phù hợp theo quy định của pháp luật để quản lý, giáo dục, cai nghiện cho người cai nghiện ma túy.***  ***c) Được thu các khoản chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật;***  ***d) Được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.***  ***2. Cơ sở cai nghiện ma túy có nghĩa vụ sau đây:***  ***a) Tuân thủ các quy định về xác định tình trạng nghiện ma túy, quy trình cai nghiện ma túy, quản lý người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy;***  ***b) Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy, người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy;***  ***c) Bảo đảm quyền của người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện và cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy hoặc hoàn thành các giai đoạn cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan;***  ***d) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy, niêm yết công khai chi phí cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật;***  ***đ) Phòng, chống thẩm lậu ma túy vào cơ sở;***  ***e) Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân bố trí các khu hoặc phòng riêng khi tiếp nhận các đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định pháp luật về phòng bệnh, nữ giới; người có sự khác nhau giữa thực thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch được quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính biểu hiện trên thực thể học viên;***  ***g) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày người cai nghiện ma túy được tiếp nhận hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành quy trình cai nghiện ma túy hoặc hoàn thành các giai đoạn cai nghiện ma túy, cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân phải thông báo cho Công an cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.***  ***Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người cai nghiện ma túy tự ý chấm dứt việc cai nghiện trước thời hạn hoặc hoàn thành quy trình cai nghiện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng phải thông báo cho Công an cấp xã nơi lập hồ sơ đề nghị đưa người nghiện đi cai nghiện.*** | Quy định thống nhất về quyền và nghĩa vụ của Cơ sở cai nghiện ma tuý đang được quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 43. Lập danh sách người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy**  1. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp lập danh sách người nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy cư trú tại địa phương.  2. Khi người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy thay đổi nơi cư trú thì công an cấp xã nơi chuyển đi có trách nhiệm thông báo cho công an cấp xã nơi chuyển đến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đó chuyển khỏi địa phương để đưa vào danh sách và phối hợp quản lý.  3. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp đưa ra khỏi danh sách người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy đối với các trường hợp sau đây:  a) Trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 40 của Luật này mà không phát hiện người đó sử dụng trái phép chất ma túy;  b) Người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy phải thi hành án phạt tù;  c) Người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy chuyển đến cư trú ở địa phương khác;  d) Người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy chết, bị Tòa án tuyên bố mất tích. | **Điều ~~43~~*45*.** **Lập danh sách, *đưa ra khỏi danh sách* người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy**  1. Công an cấp xã ~~giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp~~ lập danh sách người nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy cư trú tại địa phương.  2. Khi người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy thay đổi nơi cư trú thì ~~c~~***C***ông an cấp xã nơi chuyển đi có trách nhiệm thông báo cho ~~c~~***C***ông an cấp xã nơi chuyển đến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đó chuyển khỏi địa phương để đưa vào danh sách và phối hợp quản lý.  3. Công an cấp xã ~~giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp~~ đưa ra khỏi danh sách người nghiện ma túy ***tại địa phương***, ~~người bị quản lý sau cai nghiện ma túy~~ đối với các trường hợp sau đây:  a) ~~Trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 40 của Luật này mà không phát hiện người đó sử dụng trái phép chất ma túy~~ ***Người nghiện ma túy đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc hoàn thành điều trị nghiện bằng thuốc thay thế hoặc đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;***  b) Người nghiện ma túy, ~~người bị quản lý sau cai nghiện ma túy~~ phải ~~thi~~ ***chấp*** hành án phạt tù; ***có quyết định đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;***  c) Người nghiện ma túy~~, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy~~ chuyển đến cư trú ở địa phương khác;  d) Người nghiện ma túy~~, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy~~ chết, bị Tòa án tuyên bố mất tích.  ***4. Công an cấp xã đưa ra khỏi danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương đối với các trường hợp sau đây:***  ***a) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy;***  ***b) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy phải chấp hành án phạt tù; chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;***  ***c) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy chuyển đến cư trú ở địa phương khác;***  ***d) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tái nghiện nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo pháp luật hình sự;***  ***đ) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy chết, bị Tòa án tuyên bố mất tích;***  ***e) Thời gian chấp hành án phạt tù, chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng quy định tại điểm b khoản này được tính vào thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng trở về nơi cư trú mà còn thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy thì tiếp tục đưa vào danh sách quản lý trong thời gian còn lại.*** | - Sửa đổi khoản 3 đối với các trường hợp Công an cấp xã đưa ra khỏi danh sách người nghiện ma túy tại địa phương: (1) Người nghiện ma túy đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; (2) Người nghiện ma túy phải thi hành án phạt tù; có quyết định đưa đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; (3) Người nghiện ma túy chuyển đến cư trú ở địa phương khác; (4) Người nghiện ma túy chết, bị Tòa án tuyên bố mất tích; vì: thực tiễn Công an xã trực tiếp lập danh sách và quản lý phần mềm và Bộ Công an sẽ có hướng dẫn chi tiết từng trường hợp cụ thể để đảm bảo tính linh hoạt.  - Bổ sung khoản 4 quy định các trường hợp cụ thể Công an cấp xã đưa ra khỏi danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương, để bảo đảm rõ ràng từng diện đối tượng quản lý; công tác thống kê người thuộc diện quản lý cai nghiện ma tuý và sau cai nghiện ma tuý được chính xác, tránh việc thống kê bị nhầm lẫn, chồng chéo. |
| **Chương VI**  **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY** | **Chương VI**  **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY** |  |
| **Điều 44. Nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy**  1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phòng, chống ma túy.  2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác phòng, chống ma túy.  4. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.  5. Thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.  6. Tổ chức đấu tranh phòng, chống ma túy.  7. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy.  8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma túy.  9. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.  10. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.  11. Khen thưởng, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy. | **Điều ~~44~~*46*. Nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy**  1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phòng, chống ma túy.  2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác phòng, chống ma túy.  4. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.  5. Thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.  6. Tổ chức đấu tranh phòng, chống ma túy.  7. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy.  8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma túy.  9. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.  10. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.  11. Khen thưởng, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 45. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy**  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.  2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.  3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng, chống ma túy.  4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại địa phương. | **Điều ~~45~~*47*. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy**  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.  2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.  3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng, chống ma túy.  4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại địa phương. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 46. Trách nhiệm của Bộ Công an**  1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng, chống ma túy; tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy theo thẩm quyền.  3. Tổ chức công tác giám định chất ma túy và tiền chất.  4. Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.  5. Hướng dẫn việc lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.  6. Chủ trì thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy; quản lý thông tin tội phạm về ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy và kết quả kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.  7. Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy. | **~~Điều 46. Trách nhiệm của Bộ Công an~~**  ~~1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.~~  ~~2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng, chống ma túy; tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy theo thẩm quyền.~~  ~~3. Tổ chức công tác giám định chất ma túy và tiền chất.~~  ~~4. Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.~~  ~~5. Hướng dẫn việc lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.~~  ~~6. Chủ trì thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy; quản lý thông tin tội phạm về ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy và kết quả kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.~~  ~~7. Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.~~ | Điều 46 (Trách nhiệm của Bộ Công an), Điều 47 (Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Điều 48 (Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng), Điều 49 (Trách nhiệm của Bộ Y tế), Điều 50 (Trách nhiệm của Bộ Tài chính), để phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tại Công văn số 48/CV-BCĐTKNQ18 ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ yêu cầu khi không quy định tên bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của bộ, ngành vào trong Luật (không phân quyền trực tiếp cho các Bộ trưởng tại Luật bảo đảm Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực, thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các bộ, cơ quan ngang bộ). |
| **Điều 47. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**  1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương hướng dẫn việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.  3. Hướng dẫn việc thành lập, giải thể và tổ chức hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.  4. Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.  5. Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy trong hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.  6. Thực hiện hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy.  7. Thống kê người nghiện ma túy đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy. | **~~Điều 47. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội~~**  ~~1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.~~  ~~2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương hướng dẫn việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.~~  ~~3. Hướng dẫn việc thành lập, giải thể và tổ chức hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.~~  ~~4. Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.~~  ~~5. Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy trong hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.~~  ~~6. Thực hiện hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy.~~  ~~7. Thống kê người nghiện ma túy đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy.~~ |  |
| **Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng**  1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  2. Tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy ở khu vực biên giới trên đất liền, trên biển, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.  3. Chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan, lực lượng chức năng để tiếp nhận, xử lý thông tin tội phạm về ma túy, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại khu vực, địa bàn quy định tại khoản 2 Điều này theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.  4. Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển Việt Nam.  5. Thống kê người nghiện ma túy trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ do Bộ Quốc phòng quản lý. | **~~Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng~~**  ~~1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.~~  ~~2. Tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy ở khu vực biên giới trên đất liền, trên biển, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.~~  ~~3. Chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan, lực lượng chức năng để tiếp nhận, xử lý thông tin tội phạm về ma túy, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại khu vực, địa bàn quy định tại khoản 2 Điều này theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.~~  ~~4. Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển Việt Nam.~~  ~~5. Thống kê người nghiện ma túy trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ do Bộ Quốc phòng quản lý.~~ |  |
| **Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Y tế**  1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  2. Thực hiện việc nghiên cứu thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy; cấp, thu hồi giấy phép lưu hành thuốc, phương pháp cai nghiện ma túy; hỗ trợ về người, chuyên môn kỹ thuật y tế để cai nghiện ma túy.  3. Thống kê người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | **~~Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Y tế~~**  ~~1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.~~  ~~2. Thực hiện việc nghiên cứu thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy; cấp, thu hồi giấy phép lưu hành thuốc, phương pháp cai nghiện ma túy; hỗ trợ về người, chuyên môn kỹ thuật y tế để cai nghiện ma túy.~~  ~~3. Thống kê người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.~~ |  |
| **Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**  Chỉ đạo cơ quan Hải quan thực hiện hoạt động phòng, chống ma túy theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. | **~~Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Tài chính~~**  ~~Chỉ đạo cơ quan Hải quan thực hiện hoạt động phòng, chống ma túy theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.~~ |  |
| **Chương VII**  **HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY** | **Chương VII**  **HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY** |  |
| **Điều 51. Nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy**  1. Nhà nước Việt Nam thực hiện điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy và điều ước quốc tế khác có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi; hợp tác với các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng, chống ma túy.  2. Trên cơ sở điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, thỏa thuận quốc tế đã ký kết, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện chương trình hợp tác về phòng, chống ma túy với cơ quan có liên quan của các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài. | **Điều ~~51~~*48*. Nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy**  1. Nhà nước Việt Nam thực hiện điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy và điều ước quốc tế khác có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi; hợp tác với các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng, chống ma túy.  2. Trên cơ sở điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, thỏa thuận quốc tế đã ký kết, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện chương trình hợp tác về phòng, chống ma túy với cơ quan có liên quan của các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 52. Chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy**  Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương và song phương trong lĩnh vực phòng, chống ma túy trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia với các nước; khuyến khích tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác với cơ quan, tổ chức của Việt Nam hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, tăng cường năng lực pháp luật, thông tin, công nghệ đào tạo và y tế cho hoạt động phòng, chống ma túy. | **Điều ~~52~~*49*. Chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy**  Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương và song phương trong lĩnh vực phòng, chống ma túy trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia với các nước; khuyến khích tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác với cơ quan, tổ chức của Việt Nam hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, tăng cường năng lực pháp luật, thông tin, công nghệ đào tạo và y tế cho hoạt động phòng, chống ma túy. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Điều 53. Chuyển giao hàng hóa có kiểm soát**  Nhà nước Việt Nam thực hiện yêu cầu chuyển giao hàng hóa có kiểm soát trên cơ sở điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để phát hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về ma túy. Việc quyết định áp dụng và tiến hành biện pháp này thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước có liên quan. | **Điều ~~53~~*50*. Chuyển giao hàng hóa có kiểm soát**  Nhà nước Việt Nam thực hiện yêu cầu chuyển giao hàng hóa có kiểm soát trên cơ sở điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để phát hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về ma túy. Việc quyết định áp dụng và tiến hành biện pháp này thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước có liên quan. | Kế thừa quy định từ Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 |
| **Chương VIII**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** | **Chương VIII**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |
|  | **Điều 51. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15**  1. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 90 như sau:  “7. Người quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà không có nơi cư trú ổn định thì được giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.”.  2. Sửa đổi, bổ sung Điều 95 như sau:  “**Điều 95. Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quy định tại Luật Phòng, chống ma túy để cai nghiện ma túy, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.”.  3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 113 như sau:  “2. Trong thời gian được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc mà người đó tiếp tục có hành vi vi phạm đã bị xử lý hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì Tòa án nhân dân khu vực đã ra quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.”.  4. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 124 như sau:  “c) Bị yêu cầu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.”.  5. Bỏ cụm từ “và Điều 118” tại điểm a khoản 2 Điều 102; bỏ cụm từ “, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” tại các điều 105, 106, 111, 112, 113 và 114; bỏ cụm từ “và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” tại Điều 107; bỏ cụm từ “và quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” tại Điều 108; bỏ cụm từ “, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” tại Điều 110; bỏ cụm từ “, cơ sở cai nghiện bắt buộc” tại các điều 110, 111, 112, 114 và 132; bỏ cụm từ “, Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc” tại Điều 112 và Điều 114; bỏ cụm từ “và Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc” tại Điều 132.  6. Bãi bỏ khoản 16 Điều 2, điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 5 Điều 90, Điều 96, khoản 2 Điều 101, Điều 103, Điều 104, Điều 118 và điểm a khoản 2 Điều 131. |  |
| **Điều 54. Hiệu lực thi hành**  1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.  2. [Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Phong-chong-ma-tuy-2000-23-2000-QH10-47228.aspx" \t "_blank) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 16/2008/QH12](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-phong-chong-ma-tuy-2008-sua-doi-16-2008-QH12-66933.aspx" \t "_blank) hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. | **Điều 52. Hiệu lực thi hành**  1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ***ngày tháng năm 2026.***  2. [Luật Phòng, chống ma túy số ~~23/2000/QH10~~](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Phong-chong-ma-tuy-2000-23-2000-QH10-47228.aspx)~~đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo~~[~~Luật số 16/2008/QH12~~](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-phong-chong-ma-tuy-2008-sua-doi-16-2008-QH12-66933.aspx) ***73/2021/QH14*** hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. |  |
| **Điều 55. Quy định chuyển tiếp**  1. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành:  a) Người đang thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện thì tiếp tục thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện đến hết thời hạn đã đăng ký theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12 và bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này;  b) Người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy thì tiếp tục chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy đến hết thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của [Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Phong-chong-ma-tuy-2000-23-2000-QH10-47228.aspx" \t "_blank) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 16/2008/QH12](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-phong-chong-ma-tuy-2008-sua-doi-16-2008-QH12-66933.aspx" \t "_blank). Trường hợp người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy đủ 18 tuổi kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà tái nghiện thì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;  c) Người đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo quy định của [Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Phong-chong-ma-tuy-2000-23-2000-QH10-47228.aspx" \t "_blank) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 16/2008/QH12](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-phong-chong-ma-tuy-2008-sua-doi-16-2008-QH12-66933.aspx" \t "_blank) thì được đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của Luật này. Thời gian đã chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được tính vào thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện;  d) Người thuộc trường hợp phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của [Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Phong-chong-ma-tuy-2000-23-2000-QH10-47228.aspx" \t "_blank) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 16/2008/QH12](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-phong-chong-ma-tuy-2008-sua-doi-16-2008-QH12-66933.aspx" \t "_blank) đang trong quá trình lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì thực hiện việc cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này;  đ) Giấy phép liên quan đến hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy đã được cấp tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn ghi trên giấy phép.  2. Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc được thành lập theo quy định của [Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Phong-chong-ma-tuy-2000-23-2000-QH10-47228.aspx" \t "_blank) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 16/2008/QH12](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-phong-chong-ma-tuy-2008-sua-doi-16-2008-QH12-66933.aspx" \t "_blank) phải đáp ứng đủ điều kiện của cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của Luật này.  Các cơ sở khác về cai nghiện ma túy theo quy định của [Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Phong-chong-ma-tuy-2000-23-2000-QH10-47228.aspx" \t "_blank) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo [Luật số 16/2008/QH12](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Phong-chong-ma-tuy-2000-23-2000-QH10-47228.aspx" \t "_blank) đã được cấp giấy phép hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động cho đến khi hết thời hạn của giấy phép. | **Điều 53. Quy định chuyển tiếp**  1. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành:  a) Người đang thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện thì tiếp tục thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện đến hết thời hạn đã đăng ký theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số ~~23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12~~ ***73/2021/QH14*** và bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này;  b) Người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy thì tiếp tục chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy đến hết thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số ~~23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12~~ ***73/2021/QH14***. Trường hợp người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy đủ 18 tuổi kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà tái nghiện thì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;  c) Người đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số ~~23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12~~ ***73/2021/QH14*** thì được đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của Luật này. Thời gian đã chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được tính vào thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện;  d) Người thuộc trường hợp phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số ~~23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12~~ ***73/2021/QH14*** đang trong quá trình lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì thực hiện việc cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này;  đ) Giấy phép liên quan đến hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy đã được cấp tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn ghi trên giấy phép.  2. ~~Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc được thành lập theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12 phải đáp ứng đủ điều kiện của cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của Luật này.~~  Các cơ sở ~~khác về~~ cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số ~~23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12~~ ***73/2021/QH14*** đã được cấp giấy phép hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động cho đến khi hết thời hạn của giấy phép. |  |
| **Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 86/2025/QH15** | **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 86/2025/QH15** |  |
| **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  16. *Người nghiện ma túy* là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này. | **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  ~~16.~~*~~Người nghiện ma túy~~*~~là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.~~ | Bỏ giải thích từ ngữ “Người nghiện ma túy”, vì đã được giải thích tại dự thảo Luật (khoản 13 Điều 2). |
| **Điều 6. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính**  2. Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được quy định như sau:  d) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này; | **Điều 6. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính**  2. Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được quy định như sau:  ~~d) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại~~~~khoản 1 Điều 96 của Luật này;~~ | Bỏ thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì đã được quy định tại dự thảo Luật (khoản 4 Điều 34). |
| **Điều 90. Đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu**  5. Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.  7. Người quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại khoản 5 Điều này mà không có nơi cư trú ổn định thì được giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu.  Người từ đủ 18 tuổi trở lên quy định tại khoản 5 Điều này mà không có nơi cư trú ổn định thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ ba tổ chức quản lý. | **Điều 90. Đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu**  ~~5. Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.~~  7. Người quy định tại các khoản 1, 2, 3~~,~~ ***và*** 4 ~~và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại khoản 5~~ Điều này mà không có nơi cư trú ổn định thì được giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu.  ~~Người từ đủ 18 tuổi trở lên quy định tại khoản 5 Điều này mà không có nơi cư trú ổn định thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ ba tổ chức quản lý.~~ | - Bỏ khoản 5 Điều 90, các trường hợp này đã được đưa vào quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy của Ủy ban nhân dân, Công an cấp xã.  - Sửa đổi khoản 7 Điều 90 theo hướng bỏ nội dung: Người quy định tại khoản 5 Điều này mà không có nơi cư trú ổn định thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ ba tổ chức quản lý, vì các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này đã được đưa vào quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy của Ủy ban nhân dân, Công an cấp xã. |
| **Điều 95. Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  1. Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quy định tại Điều 96 của Luật này để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.  2. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 tháng đến 24 tháng. | **Điều 95. Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  ~~1.~~ Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quy định tại ~~Điều 96 của Luật này~~ ***Luật Phòng, chống ma túy*** để ~~chữa bệnh,~~ ***cai nghiện ma túy***, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện ~~bắt buộc~~ ~~công lập.~~  ~~2. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 tháng đến 24 tháng.~~ | Sửa đổi, bổ sung Điều 95 theo hướng xác định biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quy định tại Luật Phòng, chống ma túy để cai nghiện ma túy, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện ma túy công lập để áp dụng thống nhất các quy định tại biện pháp này tại Luật Phòng, chống ma túy. |
| **Điều 96. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.  2. Không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các trường hợp sau đây:  a) Người không có năng lực trách nhiệm hành chính;  b) Người đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp cơ bản trở lên;  c) Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận. | **~~Điều 96. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~**  ~~1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.~~  ~~2. Không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các trường hợp sau đây:~~  ~~a) Người không có năng lực trách nhiệm hành chính;~~  ~~b) Người đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp cơ bản trở lên;~~  ~~c) Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.~~ | Bỏ quy định về đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì đã được quy định tại dự thảo Luật (Điều 34). |
| **Điều 101. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc**  1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng quy định tại Điều 94 của Luật này được thực hiện như sau:  a) Đối với người vi phạm có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  Hồ sơ đề nghị gồm có: bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ; các tài liệu khác có liên quan;  b) Đối với người không cư trú tại nơi có hành vi vi phạm pháp luật thì Trưởng Công an cấp xã phải xác minh; trường hợp xác định được nơi cư trú thì có trách nhiệm chuyển người đó kèm theo biên bản vi phạm về địa phương để xử lý; trường hợp không xác định được nơi cư trú thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  Hồ sơ đề nghị gồm có: biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; kết quả xác minh tiền án, tiền sự; biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có); bản tường trình của người vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ.  2. Trường hợp Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 118 của Luật này thì hồ sơ bao gồm: hồ sơ cai nghiện bắt buộc hiện có; biên bản về hành vi vi phạm mới; văn bản của Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản về hành vi vi phạm mới, Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi hồ sơ cho Trưởng Công an cấp xã có thẩm quyền. Trường hợp hồ sơ vi phạm do Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc chuyển chưa đầy đủ thì Công an cấp xã chuyển lại hồ sơ cho Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc đó bổ sung; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Công an cấp xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  3. Trường hợp người vi phạm do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 94 của Luật này thì cơ quan, đơn vị đang thụ lý vụ việc, vụ án hoàn thiện hồ sơ vi phạm và chuyển hồ sơ cho Công an cấp xã có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó. Trường hợp hồ sơ vi phạm do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh chuyển chưa đầy đủ thì Công an cấp xã chuyển lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị đó bổ sung; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Công an cấp xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  Hồ sơ đề nghị gồm có: bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ.  4. Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều này và Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của tài liệu, hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, Công an cấp xã lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo. | **Điều 101. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc**  1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng quy định tại Điều 94 của Luật này được thực hiện như sau:  a) Đối với người vi phạm có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  Hồ sơ đề nghị gồm có: bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ; các tài liệu khác có liên quan;  b) Đối với người không cư trú tại nơi có hành vi vi phạm pháp luật thì Trưởng Công an cấp xã phải xác minh; trường hợp xác định được nơi cư trú thì có trách nhiệm chuyển người đó kèm theo biên bản vi phạm về địa phương để xử lý; trường hợp không xác định được nơi cư trú thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  Hồ sơ đề nghị gồm có: biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; kết quả xác minh tiền án, tiền sự; biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có); bản tường trình của người vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ.  ~~2. Trường hợp Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 118 của Luật này thì hồ sơ bao gồm: hồ sơ cai nghiện bắt buộc hiện có; biên bản về hành vi vi phạm mới; văn bản của Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản về hành vi vi phạm mới, Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi hồ sơ cho Trưởng Công an cấp xã có thẩm quyền. Trường hợp hồ sơ vi phạm do Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc chuyển chưa đầy đủ thì Công an cấp xã chuyển lại hồ sơ cho Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc đó bổ sung; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Công an cấp xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.~~  3. Trường hợp người vi phạm do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 94 của Luật này thì cơ quan, đơn vị đang thụ lý vụ việc, vụ án hoàn thiện hồ sơ vi phạm và chuyển hồ sơ cho Công an cấp xã có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó. Trường hợp hồ sơ vi phạm do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh chuyển chưa đầy đủ thì Công an cấp xã chuyển lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị đó bổ sung; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Công an cấp xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  Hồ sơ đề nghị gồm có: bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ.  4. Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều này và Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của tài liệu, hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, Công an cấp xã lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo. | Bỏ khoản 2 Điều 101, vì đã bỏ trường hợp này quy định tại Điều 118. |
| **Điều 102. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc**  1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật này, Trưởng Công an cấp xã quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc gồm có:  a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc quy định tại Điều 101 và Điều 118 của Luật này;  b) Văn bản của Trưởng Công an cấp xã về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  4. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. | **Điều 102. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc**  1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật này, Trưởng Công an cấp xã quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc gồm có:  a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc quy định tại Điều 101 ~~và Điều 118~~ của Luật này;  b) Văn bản của Trưởng Công an cấp xã về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  4. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. | Bỏ nội dung Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc quy định tại Điều 118, vì đã bỏ Điều 118. |
| **Điều 103. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy quy định tại Điều 96 của Luật này được thực hiện như sau:  a) Trường hợp người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;  b) Trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;  c) Trường hợp người nghiện ma túy do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 96 của Luật này thì cơ quan, đơn vị đang thụ lý vụ việc, vụ án hoàn thiện hồ sơ vi phạm và chuyển hồ sơ cho Công an cấp xã có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó. Trường hợp hồ sơ vi phạm do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh chuyển chưa đầy đủ thì Công an cấp xã chuyển lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị đó bổ sung; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Công an cấp xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;  d) Hồ sơ đề nghị quy định tại các điểm a, b và c khoản này gồm có: biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó; bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan;  đ) Trường hợp người nghiện ma túy tự đến Công an cấp xã để khai báo về tình trạng nghiện của mình và có đơn xin đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc thì hồ sơ đề nghị gồm có: đơn tự nguyện xin đi cai nghiện; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó; bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan.  Tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó được thực hiện như sau: nếu người đó có phiếu xác định tình trạng nghiện của cơ quan có thẩm quyền còn trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp thì sử dụng phiếu này; nếu người đó không có phiếu xác định tình trạng nghiện hoặc có phiếu xác định tình trạng nghiện của cơ quan có thẩm quyền cấp đã quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp thì Công an cấp xã hướng dẫn họ thực hiện việc xác định tình trạng nghiện.  2. Cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh và Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của tài liệu, hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, Công an cấp xã lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo. | **~~Điều 103. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~**  ~~1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy quy định tại Điều 96 của Luật này được thực hiện như sau:~~  ~~a) Trường hợp người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;~~  ~~b) Trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;~~  ~~c) Trường hợp người nghiện ma túy do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 96 của Luật này thì cơ quan, đơn vị đang thụ lý vụ việc, vụ án hoàn thiện hồ sơ vi phạm và chuyển hồ sơ cho Công an cấp xã có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó. Trường hợp hồ sơ vi phạm do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh chuyển chưa đầy đủ thì Công an cấp xã chuyển lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị đó bổ sung; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Công an cấp xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;~~  ~~d) Hồ sơ đề nghị quy định tại các điểm a, b và c khoản này gồm có: biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó; bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan;~~  ~~đ) Trường hợp người nghiện ma túy tự đến Công an cấp xã để khai báo về tình trạng nghiện của mình và có đơn xin đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc thì hồ sơ đề nghị gồm có: đơn tự nguyện xin đi cai nghiện; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó; bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan.~~  ~~Tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó được thực hiện như sau: nếu người đó có phiếu xác định tình trạng nghiện của cơ quan có thẩm quyền còn trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp thì sử dụng phiếu này; nếu người đó không có phiếu xác định tình trạng nghiện hoặc có phiếu xác định tình trạng nghiện của cơ quan có thẩm quyền cấp đã quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp thì Công an cấp xã hướng dẫn họ thực hiện việc xác định tình trạng nghiện.~~  ~~2. Cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh và Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của tài liệu, hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, Công an cấp xã lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.~~ | Bỏ quy định về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì đã được quy định tại dự thảo Luật (Điều 34). |
| **Điều 104. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật này, Trưởng Công an cấp xã quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.  2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:  a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 103 của Luật này;  b) Văn bản của Trưởng Công an cấp xã về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.  3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. | **~~Điều 104. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~**  ~~1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật này, Trưởng Công an cấp xã quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~  ~~2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:~~  ~~a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 103 của Luật này;~~  ~~b) Văn bản của Trưởng Công an cấp xã về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~  ~~3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.~~ | Bỏ quy định về xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì đã được quy định tại dự thảo Luật (Điều 34). |
| **Điều 105. Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**  2. Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. | **Điều 105. Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**  2. Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~. | Bỏ quy định về thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đối với áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì đã được quy định tại dự thảo Luật (Điều 34). |
| **Điều 106. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**  Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. | **Điều 106. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**  Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~. | Sửa đổi Điều 106 theo hướng bỏ quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vì nội dung đã được quy định trong dự thảo Luật (Điều 34). |
| **Điều 107. Gửi quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để thi hành**  Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có hiệu lực, Tòa án nhân dân đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người bị áp dụng, cơ quan đã gửi hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và các cơ quan hữu quan để thi hành theo quy định của pháp luật; quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng còn được gửi cho cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ. | **Điều 107. Gửi quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc ~~và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ để thi hành**  Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có hiệu lực, Tòa án nhân dân đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người bị áp dụng, cơ quan đã gửi hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và các cơ quan hữu quan để thi hành theo quy định của pháp luật; quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng còn được gửi cho cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ. | Bỏ cụm từ “và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, vì việc gửi quyết định của Tòa án về áp dụng biện pháp đã được quy định tại Điều 25 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. |
| **Điều 108. Thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính**  1. Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hết thời hiệu thi hành sau 06 tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.  2. Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hết thời hiệu thi hành sau 01 năm, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.  3. Trong trường hợp người phải chấp hành quyết định cố tình trốn tránh việc thi hành, thì thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt. | **Điều 108. Thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính**  1. Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hết thời hiệu thi hành sau 06 tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.  2. Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc ~~và quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ hết thời hiệu thi hành sau 01 năm, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.  3. Trong trường hợp người phải chấp hành quyết định cố tình trốn tránh việc thi hành, thì thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt. | Bỏ quy định thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì đã được quy định tại dự thảo Luật (khoản 4 Điều 36). |
| **Điều 110. Thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan Công an lập đề nghị đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.  2. Thời hạn chấp hành quyết định được tính từ ngày người phải chấp hành quyết định bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.  3. Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. | **Điều 110. Thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~**  1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan Công an lập đề nghị đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~.  2. Thời hạn chấp hành quyết định được tính từ ngày người phải chấp hành quyết định bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~  3. Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~ | Bỏ các quy định về thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì đã được quy định trong dự thảo Luật (Điều 36) để bảo đảm thực hiện thống nhất. |
| **Điều 111. Hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc**  1. Người phải chấp hành quyết định nhưng chưa đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được hoãn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:  a) Đang ốm nặng có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp cơ bản trở lên;  b) Gia đình đang có khó khăn đặc biệt được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.  Khi điều kiện hoãn chấp hành quyết định không còn thì quyết định được tiếp tục thi hành.  2. Người phải chấp hành quyết định nhưng chưa đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được miễn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:  a) Mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp cơ bản trở lên;  b) Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà người đó có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật hoặc lập công hoặc không còn nghiện ma túy;  c) Đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp cơ bản trở lên.  3. Tòa án nhân dân nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc xem xét, quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành trên cơ sở đơn đề nghị của người phải chấp hành quyết định hoặc người đại diện hợp pháp của họ; trong trường hợp cần thiết thì đề nghị cơ quan đã gửi hồ sơ đề nghị có ý kiến trước khi quyết định.  Quyết định miễn hoặc hoãn chấp hành phải được gửi cho cơ quan thi hành quyết định, người phải chấp hành quyết định; trường hợp người chưa thành niên được hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thì quyết định được gửi cho cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ. | **Điều 111. Hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~**  1. Người phải chấp hành quyết định nhưng chưa đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ được hoãn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:  a) Đang ốm nặng có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp cơ bản trở lên;  b) Gia đình đang có khó khăn đặc biệt được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.  Khi điều kiện hoãn chấp hành quyết định không còn thì quyết định được tiếp tục thi hành.  2. Người phải chấp hành quyết định nhưng chưa đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ được miễn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:  a) Mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp cơ bản trở lên;  b) Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà người đó có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật hoặc lập công hoặc không còn nghiện ma túy;  c) Đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp cơ bản trở lên.  3. Tòa án nhân dân nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ xem xét, quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành trên cơ sở đơn đề nghị của người phải chấp hành quyết định hoặc người đại diện hợp pháp của họ; trong trường hợp cần thiết thì đề nghị cơ quan đã gửi hồ sơ đề nghị có ý kiến trước khi quyết định.  Quyết định miễn hoặc hoãn chấp hành phải được gửi cho cơ quan thi hành quyết định, người phải chấp hành quyết định; trường hợp người chưa thành niên được hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thì quyết định được gửi cho cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ. | Bỏ các quy định về hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì đã được quy định trong dự thảo Luật (Điều 37) để bảo đảm thực hiện thống nhất. |
| **Điều 112. Giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc**  1. Người đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc đã chấp hành một nửa thời hạn, nếu có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công, thì được xét giảm một phần hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại.  2. Trong trường hợp người đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc bị ốm nặng mà được đưa về gia đình điều trị thì được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; thời gian điều trị được tính vào thời hạn chấp hành quyết định; nếu sau khi sức khoẻ được phục hồi mà thời hạn chấp hành còn lại từ 03 tháng trở lên thì người đó phải tiếp tục chấp hành; nếu trong thời gian tạm đình chỉ mà người đó có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại. Đối với người mắc bệnh hiểm nghèo, phụ nữ mang thai thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.  3. Tòa án nhân dân khu vực nơi có trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định việc giảm thời hạn tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc.  Quyết định tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được gửi cho Tòa án nhân dân nơi ra quyết định, cơ quan đã gửi hồ sơ đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, người được tạm đình chỉ hoặc miễn và gia đình người đó.  4. Đối tượng ốm nặng, mắc bệnh hiểm nghèo mà không xác định được nơi cư trú thuộc trường hợp được tạm đình chỉ chấp hành quyết định hoặc được miễn chấp hành phần thời gian còn lại quy định tại khoản 2 Điều này thì được đưa về cơ sở y tế tại địa phương nơi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc đóng trụ sở để điều trị. | **Điều 112. Giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~**  1. Người đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ đã chấp hành một nửa thời hạn, nếu có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công, thì được xét giảm một phần hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại.  2. Trong trường hợp người đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ bị ốm nặng mà được đưa về gia đình điều trị thì được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; thời gian điều trị được tính vào thời hạn chấp hành quyết định; nếu sau khi sức khoẻ được phục hồi mà thời hạn chấp hành còn lại từ 03 tháng trở lên thì người đó phải tiếp tục chấp hành; nếu trong thời gian tạm đình chỉ mà người đó có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại. Đối với người mắc bệnh hiểm nghèo, phụ nữ mang thai thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.  3. Tòa án nhân dân khu vực nơi có trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ quyết định việc giảm thời hạn tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc~~, Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc~~.  Quyết định tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ được gửi cho Tòa án nhân dân nơi ra quyết định, cơ quan đã gửi hồ sơ đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~, người được tạm đình chỉ hoặc miễn và gia đình người đó.  4. Đối tượng ốm nặng, mắc bệnh hiểm nghèo mà không xác định được nơi cư trú thuộc trường hợp được tạm đình chỉ chấp hành quyết định hoặc được miễn chấp hành phần thời gian còn lại quy định tại khoản 2 Điều này thì được đưa về cơ sở y tế tại địa phương nơi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộ~~c đóng trụ sở để điều trị. | Bỏ các quy định về giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại, vì đã được quy định trong dự thảo Luật (Điều 37) để bảo đảm thực hiện thống nhất. |
| **Điều 113. Quản lý người được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  1. Người được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm trình diện với cơ quan Công an cấp xã nơi họ cư trú.  2. Trong thời gian được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc mà người đó tiếp tục có hành vi vi phạm đã bị xử lý hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì Tòa án nhân dân đã ra quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  Trong thời gian được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà người đó tiếp tục sử dụng ma túy hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì Tòa án nhân dân cấp huyện đã ra quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.  3. Quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được gửi cho cơ quan Công an nơi Tòa án đã ra quyết định. Ngay sau khi nhận được quyết định, cơ quan Công an phải tổ chức áp giải đối tượng. | **Điều 113. Quản lý người được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~**  1. Người được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ có trách nhiệm trình diện với cơ quan Công an cấp xã nơi họ cư trú.  2. Trong thời gian được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc mà người đó tiếp tục có hành vi vi phạm đã bị xử lý hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì Tòa án nhân dân đã ra quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  ~~Trong thời gian được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà người đó tiếp tục sử dụng ma túy hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì Tòa án nhân dân cấp huyện đã ra quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~  3. Quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ được gửi cho cơ quan Công an nơi Tòa án đã ra quyết định. Ngay sau khi nhận được quyết định, cơ quan Công an phải tổ chức áp giải đối tượng. | Bỏ các quy định về quản lý người được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì đã được quy định trong dự thảo Luật (Điều 37) để bảo đảm thực hiện thống nhất. |
| **Điều 114. Hết thời hạn chấp hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**  1. Khi người vi phạm đã chấp hành xong quyết định giáo dục tại xã, phường, đặc khu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận cho người đã chấp hành xong và gửi bản sao cho gia đình người đó.  2. Khi người vi phạm đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc cấp giấy chứng nhận cho người đã chấp hành xong và gửi bản sao cho gia đình người đó, Tòa án nhân dân nơi đã ra quyết định, cơ quan quản lý trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.  3. Đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động thì sau khi hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội tại địa phương nơi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc đóng trụ sở. | **Điều 114. Hết thời hạn chấp hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**  1. Khi người vi phạm đã chấp hành xong quyết định giáo dục tại xã, phường, đặc khu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận cho người đã chấp hành xong và gửi bản sao cho gia đình người đó.  2. Khi người vi phạm đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc~~, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc~~, Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ cấp giấy chứng nhận cho người đã chấp hành xong và gửi bản sao cho gia đình người đó, Tòa án nhân dân nơi đã ra quyết định, cơ quan quản lý trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.  3. Đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động thì sau khi hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội tại địa phương nơi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc~~, cơ sở cai nghiện bắt buộc~~ đóng trụ sở. | Bỏ các quy định về hết thời hạn chấp hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, vì đã được quy định trong dự thảo Luật (khoản 5 Điều 34) để bảo đảm thực hiện thống nhất. |
| **Điều 118. Xử lý trường hợp một người vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  1. Trường hợp người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.  2. Trường hợp người nghiện ma túy thuộc loại côn đồ hung hãn thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện việc cai nghiện cho đối tượng này.  3. Trong giai đoạn cắt cơn, phục hồi, đối tượng đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện bắt buộc có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật này thì bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.  Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng có hành vi vi phạm trên cơ sở hồ sơ hiện có và biên bản về hành vi vi phạm mới gửi Trưởng Công an cấp xã có thẩm quyền.  Thủ tục xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng này được thực hiện theo quy định của Luật này. | **~~Điều 118. Xử lý trường hợp một người vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc~~**  ~~1. Trường hợp người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.~~  ~~2. Trường hợp người nghiện ma túy thuộc loại côn đồ hung hãn thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện việc cai nghiện cho đối tượng này.~~  ~~3. Trong giai đoạn cắt cơn, phục hồi, đối tượng đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện bắt buộc có hành vi vi phạm quy định tại~~~~khoản 1 Điều 94 của Luật này thì bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.~~  ~~Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng có hành vi vi phạm trên cơ sở hồ sơ hiện có và biên bản về hành vi vi phạm mới gửi Trưởng Công an cấp có thẩm quyền.~~  ~~Thủ tục xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng này được thực hiện theo quy định của Luật này.~~ | Bỏ Điều 118 quy định xử lý trường hợp một người vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì trước đây cơ sở cai nghiện ma túy công lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định thành lập (không phải là cơ quan Công an quản lý) nên cần thiết phải chuyển đối tượng thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật nhưng không phải là tội phạm hoặc thuộc loại côn đồ hung hãn cho cơ sở giáo dục bắt buộc quản lý và thực hiện cai nghiện ma túy. Đến nay, các cơ sở cai nghiện ma túy do cơ quan Công an quản lý nên việc chuyển các đối tượng nêu trên về cơ sở giáo dục bắt buộc là không cần thiết. Do đó, đối với các đối tượng thuộc trường hợp này thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. |
| **Điều 124. Áp giải người vi phạm**  1. Người vi phạm không tự nguyện chấp hành yêu cầu của người có thẩm quyền thì bị áp giải trong các trường hợp sau đây:  a) Bị tạm giữ người theo thủ tục hành chính;  b) Đưa vào hoặc đưa trở lại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 111, khoản 2 Điều 112 không tự giác chấp hành khi điều kiện hoãn, tạm đình chỉ không còn và đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 132 của Luật này.  2. Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ thực hiện việc áp giải người vi phạm.  3. Chính phủ quy định chi tiết việc áp giải người vi phạm. | **Điều 124. Áp giải người vi phạm**  1. Người vi phạm không tự nguyện chấp hành yêu cầu của người có thẩm quyền thì bị áp giải trong các trường hợp sau đây:  a) Bị tạm giữ người theo thủ tục hành chính;  b) Đưa vào hoặc đưa trở lại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 111, khoản 2 Điều 112 không tự giác chấp hành khi điều kiện hoãn, tạm đình chỉ không còn và đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 132 của Luật này~~.~~***;***  ***c) Bị yêu cầu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.***  2. Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ thực hiện việc áp giải người vi phạm.  3. Chính phủ quy định chi tiết việc áp giải người vi phạm. | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 124 theo hướng bổ sung trường hợp được áp dụng biện pháp áp giải người có hành vi vi phạm sử dụng trái phép chất ma túy để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể theo yêu cầu của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy để khắc phục tình trạng người được yêu cầu không hợp tác trên thực tế. |